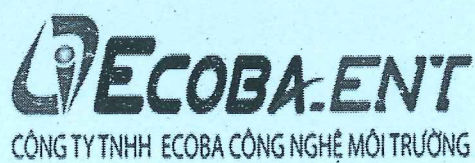


Góc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc



HỒ SƠ VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Chủ đầu tư: Công ty CP thương mại Tuấn Mai

Nhà thầu thi công: Công ty TNHH ECOBA công nghệ môi trường.

Bắc Giang: 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 24 Tháng 11 Năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM TRA MỎ VẬT LIỆU

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

II. Nội dung kiểm tra:

Theo đề nghị của Nhà thầu thi công các bên tiến hành kiểm tra và lấy mẫu vật liệu tại mỏ để tiến hành thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý thuyết theo yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Mỏ cát, sỏi, đất: Công ty TNHH phát triển xây dựng Long Dương
 - Mỏ tại: Khu vực bãi soi Xạ (Ông xạ), xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
2. Mỏ đá: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn
 - Mỏ tại: Mỏ đá Lâm Khuyến, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

III. Kết luận:

- Về chất lượng: Đảm bảo cung ứng đủ theo yêu cầu cho gói thầu trong quá trình thi công xây dựng;

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA KIỂM TRA

CHỦ ĐẦU TƯ

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Đặng Sỹ Quyết

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy

Lạng Giang, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 4/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:

Thời gian nghiệm thu: 08h30, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 4/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h30, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

Kết thúc: 09h00, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 4/YC-VLĐV, Ngày 2 Tháng 1 Năm 2023

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 6282 – 2009. Về xi măng poóc lăng hỗn hợp – yêu cầu kỹ thuật

+ TCVN 6260 – 2009. Về xi măng poóc lăng hỗn hợp

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;
- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Xi măng	Tấn	50	PCB30	Vissai Đồng Bành/ Bắc Giang

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

NHÀ THẦU THI CÔNG

Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 4/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h00, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 09h30, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:	Mẫu	2	50 kg/ mẫu	Vissai Đồng Bành/ Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



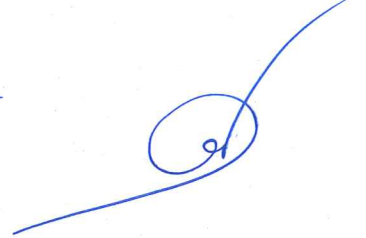
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



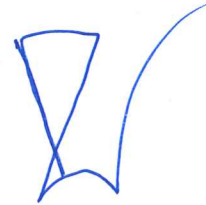
Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt



TẬP ĐOÀN XI MĂNG THE VISSAI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

Địa chỉ: Khu Cây Hồng-thị trấn Chi Lăng-Chi Lăng-Lạng Sơn
 Điện thoại: 0253824381 Fax: 0253824903



PHIẾU CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM XI MĂNG
CEMENT TEST REPORT

Số (No): 168/30B/ĐB-QLCL



Loại xi măng (Type of cement): **Bao PCB30**

Tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical Standard): TCVN 6260:2009

Số lô (Lot number): VIS30 - CLKD 011- ĐD

Khối lượng lô (weight of lot): 3000 tấn

Ngày lấy mẫu (Date of sampling): 18÷23/10/2022

Ngày thí nghiệm (Date of test): 24/10/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULTS)

TT (No)	HẠNG MỤC THÍ NGHIỆM (Items)	ĐƠN VỊ (Units)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test Method)	TIÊU CHUẨN (Spec.limit)	KẾT QUẢ (Test Results)
1	Độ nghiền mịn (Fineness test) - Phần còn lại trên sàng 0,09 mm, (Retained content on sieve 0.09mm) - Bề mặt riêng, phương pháp Blaine (Blaine method)	% cm ² /g	TCVN 4030:2003	≤ 10 ≥ 2800	1.1 4648
2	Thời gian đông kết (Time of setting): - Bắt đầu (Initial set) - Kết thúc (Final set)	Phút (m)	TCVN 6017:2015	≥ 45 ≤ 420	155 205
3	Độ ổn định thể tích, xác định theo phương pháp Le Chatelier (Soundness)	mm	TCVN 6017:2015	≤ 10	1.32
4	Giới hạn bền nén (Compressive strength) - 3 ngày ± 45 phút (After 3 days) - 28 ngày ± 2 giờ (After 28 days)	N/mm ² N/mm ²	TCVN 6016:2011	≥ 14 ≥ 30	20.3
5	Hàm lượng SO ₃ (Sulfur trioxide content)	%	TCVN 141:2008	≤ 3.5	1.29

Nhận xét (Remark):

Các chỉ tiêu đã kiểm tra đạt chất lượng PCB30 theo TCVN 6260:2009.
Kết quả R28 sẽ cấp sau 28 ngày ./.

Chi Lăng, ngày 28 tháng 10 năm 2022



P. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Lê Ngọc Minh

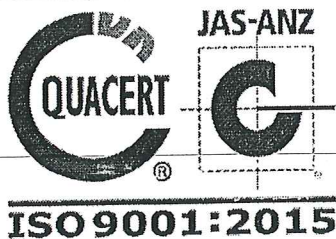
Lương Thị Hào

PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Dinh Long Hiệp



TẬP ĐOÀN XI MĂNG THE VISSAI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

Địa chỉ: Khu Cây Hồng-thị trấn Chi Lăng-Chi Lăng-Lạng Sơn
 Điện thoại: 0253824381 Fax: 0253824908



PHIẾU CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM XI MĂNG
CEMENT TEST REPORT
 Số (No): 229/40B/ĐB-QLCL



Loại xi măng (Type of cement): **Bao PCB40.**

Tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical Standard): TCVN 6260:2009

Số lô (Lot number): VIS40 - CLKD - 018 - ĐD

Khối lượng lô (weight of lot): 3000 tấn

Ngày lấy mẫu (Date of sampling): 21÷24/11/2022

Ngày thí nghiệm (Date of test): 25/11/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULTS)

TT (No)	HẠNG MỤC THÍ NGHIỆM (Items)	ĐƠN VỊ (Units)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test Method)	TIÊU CHUẨN (Spec.limit)	KẾT QUẢ (Test Results)
1	Độ nghiền mịn (Fineness test)				
	- Phần còn lại trên sàng 0,09 mm, (Retained content on sieve 0.09mm)	%	TCVN 4030:2003	≤ 10	0.4
	- Bề mặt riêng, phương pháp Blaine (Blaine method)	cm ² /g		≥ 2800	4270
2	Thời gian đông kết (Time of setting):				
	- Bắt đầu (Initial set)	Phút (m)	TCVN 6017:2015	≥ 45	140
	- Kết thúc (Final set)			≤ 420	185
3	Độ ổn định thể tích, xác định theo phương pháp Le Chatelier (Soundness)	mm	TCVN 6017:2015	≤ 10	1.73
4	Giới hạn bền nén (Compressive strength)				
	- 3 ngày $\pm$ 45 phút (After 3 days)	N/mm ²	TCVN 6016:2011	≥ 18	28.9
	- 28 ngày $\pm$ 2 giờ (After 28 days)	N/mm ²		≥ 40	
5	Hàm lượng SO ₃ (Sulfur trioxide content)	%	TCVN 141:2008	≤ 3.5	1.63

Nhận xét (Remark):

Các chỉ tiêu đã kiểm tra đạt chất lượng PCB40 theo TCVN 6260:2009.
Kết quả R28 sẽ cập sau 28 ngày ./.

Chi Lăng, ngày 29 tháng 11 năm 2022



P.QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

NGƯỜI LẬP PHIẾU

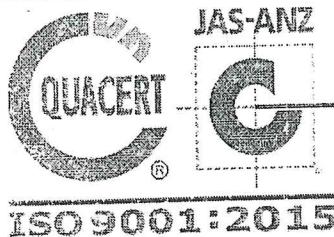
Lê Ngọc Minh

Lương Thị Hào



TẬP ĐOÀN XI MĂNG THE VISSAI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

Địa chỉ: Thôn Cây Hồng-thị trấn Chi Lăng-Chi Lăng-Lạng Sơn
 Điện thoại: 0253824381 Fax: 0253824908



PHIẾU CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM XI MĂNG
CEMENT TEST REPORT
 Số (No): 272/30B/ĐB-QLCL



Loại xi măng (Type of cement): **Bao PCB30 (Vỏ PP)**

Tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical Standard): TCVN 6260:2009

Số lô (Lot number): VIS30 - CLKD 023-ĐD

Khối lượng lô (weight of lot): 3000 tấn

Ngày lấy mẫu (Date of sampling): 29/11+02/12/2021

Ngày thí nghiệm (Date of test): 04/12/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULTS)

TT (No)	HẠNG MỤC THÍ NGHIỆM (Items)	ĐƠN VỊ (Units)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test Method)	TIÊU CHUẨN (Spec. limit)	KẾT QUẢ (Test Results)
1	Độ nghiền mịn (Fineness test) - Phần còn lại trên sàng 0,09 mm, (Retained content on sieve 0.09mm) - Bề mặt riêng, phương pháp Blaine (Blaine method)	% cm ² /g	TCVN 4930:2003	≤ 10 ≥ 2800	1.0 4414
2	Thời gian đông kết (Time of setting): - Bắt đầu (Initial set) - Kết thúc (Final set)	Phút (m)	TCVN 6017:2015	≥ 45 ≤ 420	190 239
3	Độ ổn định thể tích, xác định theo phương pháp Le Chatelier (Soundness)	mm	TCVN 6017:2015	≤ 10	1.42
4	Giới hạn bền nén (Compressive strength) - 3 ngày ± 45 phút (After 3 days) - 28 ngày ± 2 giờ (After 28 days)	N/mm ² N/mm ²	TCVN 6016:2011	≥ 14 ≥ 50	19.2
5	Hàm lượng SO ₃ (Sulfur trioxide content)	%	TCVN 141:2008	≤ 3.5	1.40

Nhận xét (Remark):

Các chỉ tiêu đã kiểm tra đạt chất lượng PCB30 theo TCVN 6260:2009.
Kết quả R28 sẽ cấp sau 28 ngày ./.

Chi Lăng, ngày 08 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

P. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Lê Ngọc Minh

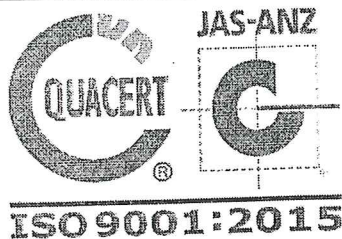
Lương Thị Hảo

PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
 Đinh Công Hiệp



TẬP ĐOÀN XI MĂNG THE VISSAI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

Địa chỉ: Thôn Cây Hồng-thị trấn Chi Lăng-Chi Lăng-Lạng Sơn
Điện thoại: 0253824381 Fax: 0253824908



PHIẾU CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM XI MĂNG
CEMENT TEST REPORT
Số (No): 368/40B/ĐB-QLCL



Loại xi măng (Type of cement): Bao PCB40.

Tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical Standard): TCVN 6260:2009

Số lô (Lot number): VIS40 - CLKD - 027 - ĐD

Khối lượng lô (weight of lot): 3000 tấn

Ngày lấy mẫu (Date of sampling): 29/11÷02/12/2021

Ngày thí nghiệm (Date of test): 03/12/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULTS)

TT (No)	HẠNG MỤC THÍ NGHIỆM (Items)	ĐƠN VỊ (Units)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test Method)	TIÊU CHUẨN (Spec.limit)	KẾT QUẢ (Test Results)
1	Độ nghiền mịn (Fineness test) - Phần còn lại trên sàng 0,09 mm, (Retained content on sieve 0.09mm) - Bề mặt riêng, phương pháp Blaine (Blaine method)	% cm ² /g	TCVN 4030:2003	≤ 10 ≥ 2800	0.6 4232
2	Thời gian đông kết (Time of setting): - Bắt đầu (Initial set) - Kết thúc (Final set)	Phút (m)	TCVN 6017:2015	≥ 45 ≤ 420	175 215
3	Độ ổn định thể tích, xác định theo phương pháp Le Chatelier (Soundness)	mm	TCVN 6017:2015	≤ 10	1.60
4	Giới hạn bền nén (Compressive strength) - 3 ngày ± 45 phút (After 3 days) - 28 ngày ± 2 giờ (After 28 days)	N/mm ² N/mm ²	TCVN 6016:2011	≥ 18 ≥ 40	26.9
5	Hàm lượng SO ₃ (Sulfur trioxide content)	%	TCVN 141:2008	≤ 3.5	1.58

Nhận xét (Remark):

Các chỉ tiêu đã kiểm tra đạt chất lượng PCB40 theo TCVN 6260:2009.
Kết quả R28 sẽ cập sau 28 ngày ./.

Chi Lăng, ngày 08 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỒNG BÀNH

P. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Lê Ngọc Minh

Lương Thị Hào

PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Dinh Công Hiệp

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH
BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

31/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XI MĂNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Nguồn gốc mẫu: Xi măng PCB30 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường)
Ngày lấy mẫu: 28/12/2022 **Ngày có KQTN:** 28/12 -:- 31/12/2022

KẾT QUẢ

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử	Yêu cầu theo TCVN 6260:2009
1	Khối lượng riêng	g/cm ³	3.08	TCVN 4030 : 03	
2	- Độ mịn (% trên sàng 0,09mm)	%	1.2	TCVN 4030 : 03	≤ 10
	- Theo phương pháp Blaine	cm ² /g	3080		≥ 2800
3	Độ dẻo tiêu chuẩn	%	27.5	TCVN 6017 : 2015	
4	Độ ổn định thể tích theo pp - Le chatetlier	mm	2.0	TCVN 6017 : 2015	≤ 10
5	Thời gian đông kết			TCVN 6017 : 2015	
	- Thời gian bắt đầu đông kết	Phút	115		≥ 45
	- Thời gian kết thúc đông kết	Phút	210		≤ 420
6	Giới hạn bề uốn			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	5.7		
	- 28 ngày	N/mm ²			
7	Giới hạn bền nén			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	17.8		≥ 14
	- 28 ngày	N/mm ²			

Nhân xét : Mẫu xi măng thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn: TCVN 6260 - 2009

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

07/01/2023

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP VỮA

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mác thiết kế: 50 (daN/cm²)

Ngày lấy mẫu: 28/12/2022

Ngày phối trộn: 31/12/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD

Ngày có KQTN: 07/01/2023

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB30 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường)

2. Nước: Nước sinh hoạt

3. Cát: Cát mịn Bắc giang (mẫu lấy tại công trường)

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

Mác vữa	50 (daN/cm ²)					--	Vật liệu cho 1m ³ vữa				
							Xi măng	Cát	Nước	Phụ gia	Ghi chú
Tỷ lệ khối lượng	X: C: Đ: N: PG:	--	--	--	--	230 (kg)	1679 (kg)	267 (lít)	--	--	
	1 : 7.30 : -- 1.16 : -										
Tỷ lệ thể tích	X: C: -- N: PG:	--	--	--	--		1.243 (m ³)	0.267 (m ³)	--	--	
Khối lượng riêng của cát (g/cm ³):						2.55					
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m ³):						1350					
Modul độ lớn của cát:						1.68					

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN

Cường độ nén R7

Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm ²)	Cường độ nén trung bình (daN/cm ²)
31/12/2022	07/01/2023	40x40x160	6.81	42.55	43.2
			6.91	43.20	
			6.85	42.80	
			6.85	42.80	
			7.07	44.20	
			6.87	42.95	

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG					LAS-XD 420	
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG					Ngày lập phiếu	
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành, Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang					07/01/2023	
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716						
KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP VỮA						
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN						
Đơn vị thi công:		Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường				
Dự án:		Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang				
Gói thầu:		Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm				
Địa điểm xây dựng:		Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang				
Mác thiết kế:		75 (daN/cm ²)				
Ngày lấy mẫu:		28/12/2022		Ngày phối trộn: 31/12/2022		
Phương pháp TK:		778/1998 QĐ-BXD		Ngày có KQTN: 07/01/2023		
I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG						
1. Xi măng:		Xi măng PCB30 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường)			2. Nước: Nước sinh hoạt	
3. Cát:		Cát mịn Bắc giang (mẫu lấy tại công trường)				
II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI						
Mác vữa	75 (daN/cm ²)				Vật liệu cho 1m ³ vữa	
					Xi măng	Cát
Tỷ lệ khối lượng	X: 1	C: 5.02	Đ: --	N: 0.83	PG: -	320 (kg)
Tỷ lệ thể tích	X: 1	C: 1.19	Đ: --	N: 0.266	PG: --	(m ³)
Khối lượng riêng của cát (g/cm ³):		2.55				
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m ³):		1350				
Modul độ lớn của cát:		1.68				
III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN						
Cường độ nén R7						
Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm ²)	Cường độ nén trung bình (daN/cm ²)	
31/12/2022	07/01/2023	40x40x160	10.41	65.05	65.2	
			10.35	64.70		
			10.37	64.80		
			10.30	64.40		
			10.30	64.40		
			10.59	66.20		
* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế						
NGƯỜI THÍ NGHIỆM		TRƯỞNG PHÒNG		PHÓ GIÁM ĐỐC		
						
Đặng Công Việt		Nguyễn Văn Dũng		Nguyễn Ngọc Toàn		

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

07/01/2023

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP VỮA

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mác thiết kế: 100 (daN/cm²)

Ngày lấy mẫu: 28/12/2022

Ngày phối trộn: 31/12/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD

Ngày có KQTN: 07/01/2023

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB30 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường)

2. Nước: Nước sinh hoạt

3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (Mẫu lấy tại hiện trường)

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI											
Mác vữa	100 (daN/cm²)					--	Vật liệu cho 1m³ vữa				
							Xi măng	Cát	Nước	Phụ gia	Ghi chú
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	--	385 (kg)	1601 (kg)	264 (lít)	--	--
	1 :	4.16 :	--	0.69 :	-						
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	--	N:	PG:	--		1.119 (m³)	0.264 (m³)	--	--
Khối lượng riêng của cát (g/cm³):						2.62					
Khối lượng thể tích xấp của cát (kg/m³):						1430					
Modul độ lớn của cát:						2.61					

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN

Cường độ nén R7

Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm ²)	Cường độ nén trung bình (daN/cm ²)
31/12/2022	07/01/2023	40x40x160	13.63	85.20	87.1
			14.17	88.55	
			14.13	88.30	
			13.81	86.30	
			14.21	88.80	
			13.97	87.30	

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Lạng Giang, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 1/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- Cát: xây trát

Thời gian nghiệm thu: 09h30, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN SỐ: 1/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Cát: xây trát

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 09h30, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 10h00, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 1/YC-VLĐV, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5637:1991. Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng;

+ TCVN 7570:2006 Tiêu chuẩn cát xây dựng

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;
- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xứ, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Cát xây	m3	100	Cát mịn ML=1,5-2,0	Bắc Giang
	Cát trát	m3	100	Cát mịn ML=1,5-2,0	Bắc Giang

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

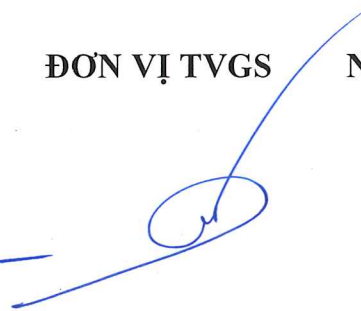
NHÀ THẦU THI CÔNG



Đặng Sỹ Quyết



Phạm Văn Nam



Vi Văn Hoài



Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 1/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h00, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 09h30, Ngày 28 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Cát xây	mẫu	1	Lấy 40 kg cát (đã bao gồm 01 mẫu thử tại PTN + 01 mẫu lưu)	Bắc Giang
	Cát trát	mẫu	1	Lấy 40 kg cát (đã bao gồm 01 mẫu thử tại PTN + 01 mẫu lưu)	Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



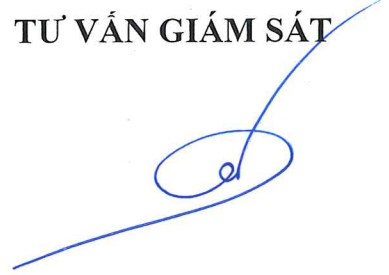
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



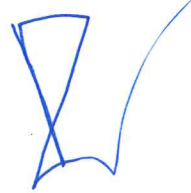
Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

31/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU CÁT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc: Cát Vàng - Bắc Giang (Mẫu lấy tại hiện trường)

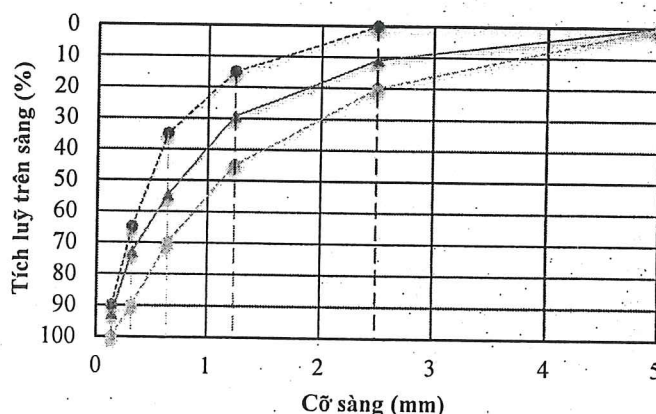
Ngày lấy mẫu: 28/12/2022 **Ngày có KQTN:** 28/12 -:- 31/12/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.62 g/cm³ Hàm lượng bụi, bùn, sét: 0.9%

Khối lượng thể tích xốp: 1430 kg/cm³ Hàm lượng tạp chất hữu cơ: Nhạt hơn màu chuẩn

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
5	0.00	0.00	0.00
2.5	117.47	117.47	10.90
1.25	199.37	316.84	29.40
0.63	273.73	590.57	54.80
0.315	196.14	786.71	73.00
0.14	213.38	1000.09	92.80
<0,14	77.59	1077.68	100.0

Biểu đồ thành phần hạt

Modul độ lớn = 2.61

Tổng 1077.68

* **Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

31/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU CÁT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTĐN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc: Cát mịn Bắc giang (mẫu lấy tại công trường)

Ngày lấy mẫu: 28/12/2022 **Ngày có KQTN:** 28/12 - 31/12/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

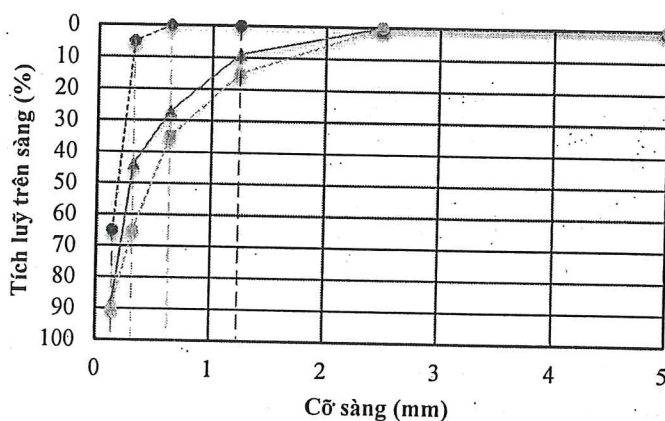
Khối lượng riêng: 2.55 g/cm³ **Hàm lượng bụi, bùn, sét:** 1.2%

Khối lượng thể tích xốp: 1350 kg/cm³ **Hàm lượng tạp chất hữu cơ:** Nhạt hơn màu chuẩn

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
5	0.00	0.00	0.00
2.5	0.00	0.00	0.00
1.25	93.26	93.26	8.90
0.63	190.70	283.96	27.10
0.315	176.03	459.99	43.90
0.14	466.27	926.26	88.40
<0,14	121.55	1047.81	100.0

Modul độ lớn = 1.68

Biểu đồ thành phần hạt



Tổng 1047.81

* **Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Lạng Giang, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 2/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **Thép hòa phát:**

Thời gian nghiệm thu: 15h30, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN SỐ: 2/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Thép hòa phát:

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 15h30, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 16h00, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 2/YC-VLĐV, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 1651-1: 2008. Thép cốt bê tông – phần 1: Thép thanh tròn trơn.

+ TCVN 1651-2: 2018. Thép cốt bê tông – phần 2: Thép thanh vằn.

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;
- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xứ, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Thép xây dựng:				
1	D6	Tấn	3,750	CB240-T	Hòa Phát/ Việt Nam
2	D8	Tấn	8,560	CB240-T	Hòa Phát/ Việt Nam
3	D10	Tấn	6,240	CB240-T	Hòa Phát/ Việt Nam
4	D12	Tấn	20,486	CB240-T	Hòa Phát/ Việt Nam
5	D14	Tấn	55,301	CB300-V	Hòa Phát/ Việt Nam
6	D16	Tấn	5,747	CB300-V	Hòa Phát/ Việt Nam
7	D18	Tấn	6,845	CB300-V	Hòa Phát/ Việt Nam
8	D20	Tấn	0,805	CB300-V	Hòa Phát/ Việt Nam

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

NHÀ THẦU THI CÔNG

Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 2/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h30, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 10h30, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Thép hòa phát:				
1	D6	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
2	D8	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
3	D10	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
4	D12	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam

5	D14	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
6	D16	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
7	D18	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam
8	D20	Tổ mẫu	2	03 thanh dài 1m/ tổ mẫu	Hòa Phát/ Việt Nam

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



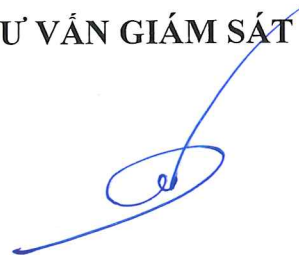
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhẫn, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

31/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ THÉP

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Nguồn gốc mẫu: Thép tròn Φ6, Φ8, Φ10, Φ12, Φ14 (Thép Hòa Phát)
Ngày nhận mẫu: 30/12/2022 **Ngày thí nghiệm:** 31/12/2022
Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 197, 198 & TCVN 1651 - 1 : 2018, TCVN 1651 - 2 : 2018
Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo thép WE-1000B, cân kỹ thuật, máy cắt thép, thước kép.....

Mẫu thử							Thí nghiệm kéo					Thí nghiệm uốn	
Đường kính danh nghĩa	Chiều dài mẫu	Trọng lượng mẫu	Đường kính thực	Trọng lượng đơn vị	Tiết diện thực	Tiết diện danh nghĩa	Lực chảy	Ứng suất chảy	Lực bền	Ứng suất bền	Độ giãn dài tương đối	ĐK búa/ Góc búa	Kết quả
D	Lo	P	D	Q/L	S	S	Fo	Ro	Fm	Rm	A	D _b , a _b	
mm	mm	g	mm	kg/m	mm ²	mm ²	kN	N/mm ²	kN	N/mm ²	%	mm/ độ	
Φ 6 CB240-T	597.0	137	Φ 6.1	0.229	29.2	28.3	8.0	282.7	11.5	406.4	29.2	12 / 180°	Đạt
	606.0	139	Φ 6.1	0.229	29.2		7.5	265.0	11.5	406.4	31.8		Đạt
	593.0	137	Φ 6.1	0.231	29.4		7.0	247.3	11.5	406.4	31.8		Đạt
Φ 8 CB240-T	590.0	240	Φ 8.1	0.407	51.7	50.3	14.0	278.3	19.5	387.7	31.5	16 / 180°	Đạt
	609.0	240	Φ 8.0	0.394	50.1		14.0	278.3	19.5	387.7	30.8		Đạt
	601.0	239	Φ 8.0	0.398	50.6		13.5	268.4	20.0	397.6	29.6		Đạt
Φ 10 CB300-V	596.0	367	Φ 10.0	0.616	78.3	78.5	24.5	312.1	37.5	477.7	21.7	30 / 180°	Đạt
	594.0	367	Φ 10.0	0.618	78.6		24.5	312.1	36.0	458.6	22.3		Đạt
	591.0	365	Φ 10.0	0.618	78.5		24.5	312.1	35.5	452.2	22.6		Đạt
Φ 12 CB300-V	594.0	524	Φ 12.0	0.882	112.2	113.0	38.0	336.3	52.0	460.2	21.9	36 / 180°	Đạt
	602.0	526	Φ 11.9	0.874	111.1		36.0	318.6	55.0	486.7	20.9		Đạt
	604.0	525	Φ 11.9	0.869	110.5		37.0	327.4	55.0	486.7	21.6		Đạt

Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

-Các mẫu thép có ứng suất chảy, ứng suất bền, độ giãn dài, khả năng chịu uốn đạt mức theo TCVN 1651 : 2018

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VLXD&TM HÒA BÌNH

Địa chỉ: Khu đất mới, cổng Hòa Vang, Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang
MST: 24000671782
ĐT: 0983 406 024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Bên A (bên mua): CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Udic Complex, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại: 0962.730.691

MST: 0106148302

Bên B (Bên bán): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VLXD & TM HÒA BÌNH

Địa chỉ: Khu đất mới, cổng Hòa Vang, Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang
MST: 24000671782
ĐT: 0983 406 024

Người nhận hàng: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Số điện thoại: 0916910690

Stt	Tên hàng hóa	Đơn Vị	Trọng lượng	Ghi chú
1	D6: Hòa Phát	Tấn	3.75	
2	D8: Hòa Phát	Tấn	8.56	
3	D10: Hòa Phát	Tấn	6.24	
4	D12: Hòa Phát	Tấn	20.486	
5	D14: Hòa Phát	Tấn	55.301	
6	D16: Hòa Phát	Tấn	5.747	
7	D18: Hòa Phát	Tấn	6.845	
8	D20: Hòa Phát	Tấn	0.805	
9	Xi măng PCB 30	Tấn	50	

- Chất lượng hàng hóa: Hàng còn mới 100% chưa qua sử dụng

- Biên bản được lập sau khi 02 bên cùng nhau tiến hành đối chiếu và thống nhất về số lượng chất lượng, quy cách lô và bên mua cam kết thanh toán đúng thời hạn theo hợp đồng đã được hai bên ký kết.

Đại diện bên A


Nguyễn Văn Thủy

Đại diện bên B


Uý Văn Tâm

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

16/12/2021

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ THÉP

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Nguồn gốc mẫu: Thép tròn Φ6, Φ8, Φ10, Φ12, Φ14 (Thép Hòa Phát)
Ngày nhận mẫu: 15/12/2021 **Ngày thí nghiệm:** 16/12/2021
Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 197, 198 & TCVN 1651 - 1 : 2018, TCVN 1651 - 2 : 2018
Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo thép WE-1000B, cân kỹ thuật, máy cắt thép, thước kép.....

Mẫu thử							Thí nghiệm kéo					Thí nghiệm uốn	
Đường kính danh nghĩa	Chiều dài mẫu	Trọng lượng mẫu	Đường kính thực	Trọng lượng đơn vị	Tiết diện thực	Tiết diện danh nghĩa	Lực chảy	Ứng suất chảy	Lực bền	Ứng suất bền	Độ giãn dài tương đối	ĐK búa/ Góc búa	Kết quả
D	Lo	P	D	Q/L	S	S	Fo	Ro	Fm	Rm	A	D _{b,a}	
mm	mm	g	mm	kg/m	mm ²	mm ²	kN	N/mm ²	kN	N/mm ²	%	mm/ độ	
Φ 6 CB240-T	596.0	137	Φ 6.1	0.230	29.2	28.3	7.5	265.0	11.5	406.4	29.0	12 / 180°	Đạt
	600.0	137	Φ 6.1	0.228	29.0		7.5	265.0	11.0	388.7	29.6		Đạt
	593.0	139	Φ 6.2	0.234	29.8		7.0	247.3	11.0	388.7	29.2		Đạt
Φ 8 B240-T	610.0	239	Φ 8.0	0.392	49.8	50.3	13.5	268.4	19.5	387.7	29.9	16 / 180°	Đạt
	605.0	242	Φ 8.1	0.400	50.9		14.5	288.3	19.5	387.7	29.3		Đạt
	598.0	241	Φ 8.1	0.403	51.3		14.5	288.3	19.5	387.7	30.9		Đạt
Φ 10 CB300-V	608.0	366	Φ 9.9	0.602	76.6	78.5	26.0	331.2	38.0	484.1	21.0	30 / 180°	Đạt
	608.0	366	Φ 9.9	0.602	76.6		27.5	350.3	36.0	458.6	23.0		Đạt
	590.0	366	Φ 10.0	0.620	78.9		24.5	312.1	35.5	452.2	22.5		Đạt
Φ 12 CB300-V	595.0	525	Φ 12.0	0.882	112.2	113.0	36.0	318.6	51.0	451.3	21.4	36 / 180°	Đạt
	593.0	525	Φ 12.0	0.885	112.6		38.0	336.3	53.0	469.0	21.1		Đạt
	594.0	526	Φ 12.0	0.886	112.6		37.0	327.4	54.0	477.9	22.6		Đạt

Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

-Các mẫu thép có ứng suất chảy, ứng suất bền, độ giãn dài, khả năng chịu uốn đạt mức theo TCVN 1651 : 2018

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

16/12/2021

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƠ LÝ THÉP

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc mẫu: Thép tròn Φ14, Φ16, Φ18, Φ20 (Thép Hòa Phát)

Ngày nhận mẫu: 15/12/2021 **Ngày thí nghiệm:** 16/12/2021

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 197, 198 & TCVN 1651 - 1 : 2018, TCVN 1651 - 2 : 2018

Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo thép WE-1000B, cân kỹ thuật, máy cắt thép, thước kép.....

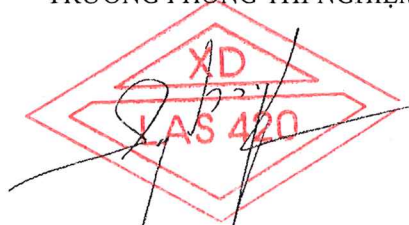
Mẫu thử							Thí nghiệm kéo					Thí nghiệm uốn	
Đường kính danh nghĩa	Chiều dài mẫu	Trọng lượng mẫu	Đường kính thực	Trọng lượng đơn vị	Tiết diện thực	Tiết diện danh nghĩa	Lực chảy	Ứng suất chảy	Lực bền	Ứng suất bền	Độ giãn dài tương đối	ĐK búa/ Góc búa	Kết quả
D	Lo	P	D	Q/L	S	S	Fo	Ro	Fm	Rm	A	D _b , a _b	
mm	mm	g	mm	kg/m	mm ²	mm ²	kN	N/mm ²	kN	N/mm ²	%	mm/ độ	
Φ 14 CB300-V	601.0	715	Φ 13.9	1.190	151.3	154.0	50.0	324.7	74.0	480.5	22.1	42 / 180°	Đạt
	591.0	714	Φ 14.0	1.208	153.6		49.0	318.2	72.0	467.5	21.3		Đạt
	601.0	714	Φ 13.9	1.188	151.1		50.0	324.7	72.0	467.5	22.4		Đạt
Φ 16 CB300-V	602.0	930	Φ 15.8	1.545	196.5	201.0	68.0	338.3	97.0	482.6	22.6	48 / 180°	Đạt
	600.0	928	Φ 15.8	1.547	196.7		66.0	328.4	98.0	487.6	22.0		Đạt
	596.0	930	Φ 15.9	1.560	198.4		69.0	343.3	95.0	472.6	21.1		Đạt
Φ 18 CB300-V	594.0	1174	Φ 17.9	1.976	251.4	254.0	88.0	346.5	122.0	480.3	20.5	48 / 180°	Đạt
	607.0	1174	Φ 17.7	1.934	246.0		80.0	315.0	122.0	480.3	21.7		Đạt
	598.0	1173	Φ 17.8	1.962	249.5		86.0	338.6	118.0	464.6	20.9		Đạt
Φ 20 CB300-V	605.0	1460	Φ 19.8	2.413	306.9	314.0	110.0	350.3	146.0	465.0	20.7	120 / 180°	Đạt
	592.0	1462	Φ 20.0	2.470	314.1		100.0	318.5	148.0	471.3	20.1		Đạt
	605.0	1460	Φ 19.8	2.413	306.9		102.0	324.8	142.0	452.2	23.0		Đạt

Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

PHÓ GIÁM ĐỐC


Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Số / No 06696-0122/01/Φ6/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

Khách hàng / Customer : **CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG**

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test			Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)				
		Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P
Φ6	4021-0349	327,8	455,0	30,34	Good	0,14	0,12	0,45	0,016
	4022-0008	320,4	442,5	31,52	Good	0,14	0,11	0,45	0,019

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm Φ6 - CB240-T đạt TCVN1651-1:2018

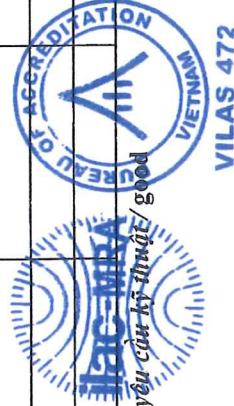
The above wire rod has been made in compliance with TCVN1651-1:2018

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thái An





PHIẾU CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XƯƠNG
MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 06695-0122/01/08/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description : Thép tròn cuộn/Wire rod
- Mác thép / Grade : CB240-T
- Tiêu chuẩn / Standard : TCVN1651-1:2018
- Phương pháp thử / Test method /
- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures : TT.09
- Ngày sản xuất / Production date : 14/12/2021

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length		Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
			Giới hạn chảy Yeild point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
			N/mm2	N/mm2	%							
Φ8		4021-0341	310,3	421,8	28,85	Good	0,13	0,12	0,45	0,014	0,015	0,21

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật good

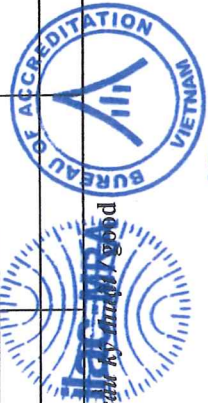
4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm Φ8 - CB240-T đạt TCVN1651-1:2018

The above wire rod has been made in compliance with TCVN1651-1:2018

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.



TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
 Nguyễn Thái An





PHIẾU CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG
MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 06688-0122/01/D10/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

06688-0122

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PGP

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: CB300-V

: TCVN1651-2:2018

TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

: TT.09

: 07/01/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài <i>Size & length</i>	Lô số <i>Lot.No</i>	Cơ tính sản phẩm/ <i>Results of material test</i>				Thành phần hóa học/ <i>Chemical composition</i> (%)					
		Giới hạn chảy <i>Yield point</i>	Giới hạn bền <i>Tensile strength</i>	Độ giãn dài <i>Elongation</i>	Thử uốn <i>Bend. test</i>	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
				%							
D10 x 11.7M	3122-0006	N/mm2 373,1	N/mm2 513,8	13,82	Good	0,24	0,24	0,70	0,025	0,020	0,36

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties

4 - Kết luận / Result:

Sản phẩm D10 x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with ASTM A615/A615M - 20

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thái An



VILAS 472

Số / No 09862-0122/01/D12HP/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

09862-0122

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: CB300-V

: TCVN1651-2:2018

TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

: TT.09

: 13/01/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties.											
Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
		Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
				Elongation							
D12HP x 11.7M	3122-0010	N/mm2 494,3	N/mm2 592,9	% 17,89	Good	0,27	0,27	0,68	0,030	0,018	0,38

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D12HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.

- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.

- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thái An

Số / No 09863-0122/01/D14HP/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ-MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: CB300-V

: TCVN1651-2:2018

TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

: TT.09

: 12/01/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Cơ tính sản phẩm/ Results of material test					Thành phần hóa học/ Chemical composition(%)						
Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
		N/mm2	N/mm2	%							
D14HP x 11.7M	3122-0009	486,7	588,9	17,51	Good	0,34	0,31	0,80	0,030	0,015	0,47

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D14HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An



Số / No 09864-0122/01/D16/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: Gr40

: ASTM A615/A615M - 20

/

: TT.09

: 17/01/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài <i>Size & length</i>	Lô số <i>Lot.No</i>	Cơ tính sản phẩm/ <i>Results of material test</i>				Thành phần hóa học/ <i>Chemical composition</i> (*)						
		Giới hạn chảy <i>Yeild point</i>	Giới hạn bền <i>Tensile strength</i>	Độ giãn dài <i>Elongation</i>		Thử uốn <i>Bend. test</i>	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
				N/mm2	%							
D16 x 11.7M	1122-0004	354,4	496,8	16,45	Good	0,26	0,24	0,67	0,020	0,021	0,37	

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D16 x 11.7M - Gr40 đạt ASTM A615/A615M - 20

The above deformed steel bar has been made in compliance with ASTM A615/A615M - 20

Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.

- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.

- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thái An

Số / No 09865-0122/01/D18HP/HÒA PHÁT

Ngày / Date 12/01/2022

09865-0122

Khách hàng / Customer : CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG
HOAPHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY
 HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
 3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
 Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442
 Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thương, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
 Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hải Dương Pro., Vietnam.
 Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251



: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: CB300-V

: TCVN1651-2:2018

TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

- Phương pháp thử /Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: 23/12/2021

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test			Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)				
		Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P
D18HP x 11.7M	2121-0184	N/mm2 483,2	N/mm2 598,4	% 17,34	Good	0,25	0,24	0,64	0,022

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :
Sản phẩm D18HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018
The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018
Ghi chú

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm.

 TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An

Số / No 05437-0922/09/Φ6/HÒA PHÁT

Ngày / Date 08/09/2022

Khách hàng / Customer :

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

: Thép cuộn tròn / Wire rod

: CB240-T

: TCVN1651-1:2018

/

: TT.09

: 07/09/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Cơ tính sản phẩm / Results of material test			Thành phần hóa học / Chemical composition(%)					
Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Giới hạn chảy Yield point N/mm2	Giới hạn bền Tensile strength N/mm2	Độ giãn dài Elongation %	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn
Φ6	4022-0148	333,6	458,4	31,43	Good	0,09	0,00384651	0,54

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / Good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm Φ6 - CB240-T đạt TCVN1651-1:2018

The above wire rod has been made in compliance with TCVN1651-1:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.

- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.

- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Hải An

- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thương, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hải Dương Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251



Đường kính và chiều dài Size & length		Lô số Lot.No		Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(%)							
		Giới hạn chảy Yield point		Giới hạn bền Tensile strength		Độ giãn dài Elongation		Thử uốn Bend. test		% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
		N/mm2		N/mm2		%									
D8		386,9		569,6		22,20		Good		0,26	0,38	0,67	0,027	0,042	0,37

: Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D8 - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above rebar in coil has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân nguyên liệu. The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.

- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/Do not copy part of this certificate without the consent of the company.

- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

PHIẾU KIỂM NGHIỆM CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG

MILL TEST CERTIFICATE

Số / No12524-1222/12/D10/HÒA PHÁT

Ngày / Date19/12/2022

Khách hàng / Customer : DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VLXD VÀ THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description : Thép thanh vằn/Deformed steel bar

- Mác thép / Grade : CB400-V

- Tiêu chuẩn / Standard : TCVN1651-2:2018

- Phương pháp thử / Test method : TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures : TT.09

- Ngày sản xuất / Production date : 02/12/2022; 03/12/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
		Giới hạn chảy Yeild point N/mm2	Giới hạn bền Tensile strength N/mm2	Độ giãn dài Elongation %	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
D10 x 11.7M	3122-0162	616,0	704,5	16,13	Good	0,27	0,37	0,62	0,020	0,020	0,37

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D10 x 11.7M - CB400-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG
HOAPHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY
HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442
Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thượng, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251



TRUNG PHONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An



PHIẾU CHỌNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG
MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 10130-1222
Ngày / Date 16/12/2022

Khách hàng / Customer :
Nhà thầu / Contractor :
Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description : Thép thanh vằn/Deformed steel bar
- Mác thép / Grade : CB300-V
- Tiêu chuẩn / Standard : TCVN1651-2:2018
- Phương pháp thử / Test method : TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1-1: 2013
- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures : TT.09
- Ngày sản xuất / Production date : 10/12/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Cơ tính sản phẩm/ Results of material test					Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)				
Đường kính và chiều dài Size & length	Giới hạn chảy Yeild point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
	N/mm2	N/mm2	%						
D12HP x 11.7M	525,0	617,5	18,50	Good	0,27	0,63	0,023	0,050	0,38

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D12HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An





PHIẾU CHỌNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG

MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 03895-1222/12/D14HP/HÒA PHÁT
Ngày / Date 08/12/2022

03895-1222

Khách hàng / Customer :
Nhà thầu / Contractor :
Dự án / Project :

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG
HOAPHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY
HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442
Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thương, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hải Dương Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251

- Loại hàng hóa / Description : Thép thanh vằn/Deformed steel bar
- Mác thép / Grade : CB300-V
- Tiêu chuẩn / Standard : TCVN1651-2:2018
- Phương pháp thử / Test method : TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013
- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures : TT.09
- Ngày sản xuất / Production date : 24/11/2022



2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Cơ tính sản phẩm/ Results of material test						Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E	
		N/mm2	N/mm2	%							
D14HP x 11.7M	2122-0263	504,5	610,2	17,33	Good	0,20	0,64	0,023	0,022	0,37	



Đạt yêu cầu kỹ thuật / good
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good
4 - Kết luận / Result :
Sản phẩm D14HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018
The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.



PHIẾU CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 03895-1222/12/D16HP/HÒA PHÁT

Ngày / Date 08/12/2022

03895-1222

Khách hàng / Customer :

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HÀI DƯƠNG
HOAPHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY

HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442

Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thượng, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiệp Thượng Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hải Dương Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251



: Thép thanh vằn/Deformed steel bar

: CB300-V

: TCVN1651-2:2018

TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013

: TT.09

: 24/11/2022

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)			
		Giới hạn chảy Yield point N/mm2	Giới hạn bền Tensile strength N/mm2	Độ giãn dài Elongation %	Thử uốn Bend. test	% Si	% Mn	% P	% S
D16HP x 11.7M	2122-0263	504,5	610,2	17,33	Good	0,270 PHÂN 0,29	0,64	0,023	0,022

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / Good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D16HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.





PHIẾU CÔNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG

MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 03899-1222/12/D18HP/HÒA PHÁT

Ngày / Date 08/12/2022

Khách hàng / Customer :

Nhà thầu / Contractor :

Dự án / Project :

1 - Quy cách / Specification:

- Loại hàng hóa / Description

- Mác thép / Grade

- Tiêu chuẩn / Standard

- Phương pháp thử / Test method

- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures

- Ngày sản xuất / Production date

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test				Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
		Giới hạn chảy Yeild point N/mm2	Giới hạn bền Tensile strength N/mm2	Độ giãn dài Elongation %	Thử uốn Bend. test	% C	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
D18HP x 11.7M	2122-0244	461,1	573,6	18,04	Good	0,26	0,27	0,66	0,024	0,045	0,37

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D18HP x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/ Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.

03899-1222

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG
HOA PHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY
HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442
Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thương, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251





PHIẾU CHỌNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
KIỂM CHỨNG NHẬN XUẤT XƯƠNG

MILL TEST CERTIFICATE



Số / No 00254-0123/01/D20/HÒA PHÁT
Ngày / Date 03/01/2023

00254-0123

Khách hàng / Customer :
Nhà thầu / Contractor :
Dự án / Project :

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG
HOAPHAT HAI DUONG STEEL JOINT STOCK COMPANY
HN Office: Tầng 3, số 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
3rd Floor, No. 66 Nguyễn Du Str., Hai Bà Trưng Dist., Hanoi, Vietnam.
Tel: 024 6279 7180 * Fax: 024 3628 4442
Headquarters: Khu dân cư Hiệp Thương, P. Hiệp Sơn, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hải Dương Pro., Vietnam.
Tel: 0220 3535 246 * Fax: 0220 3535 251

- Loại hàng hóa / Description : Thép thanh vằn/Deformed steel bar
- Mác thép / Grade : CB300-V
- Tiêu chuẩn / Standard : TCVN1651-2:2018
- Phương pháp thử /Test method : TCVN 7937-1: 2013/TCVN 7937-1: 2013
- Thủ tục lấy mẫu / Sampling procedures : TT.09
- Ngày sản xuất / Production date : 18/12/2022



2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học / Mechanical and chemical properties:

Đường kính và chiều dài Size & length	Lô số Lot.No	Cơ tính sản phẩm/ Results of material test			Thành phần hóa học/ Chemical composition(*)					
		Giới hạn chảy Yield point	Giới hạn bền Tensile strength	Độ giãn dài Elongation	Thử uốn Bend. test	% Si	% Mn	% P	% S	% C.E
D20 x 11.7M	1122-0182	N/mm2 536,5	N/mm2 648,2	% 17,27	Good	0,26	0,63	0,016	0,022	0,37

3 - Chỉ tiêu ngoại quan / The physical properties : Đạt yêu cầu kỹ thuật / good

4 - Kết luận / Result :

Sản phẩm D20 x 11.7M - CB300-V đạt TCVN1651-2:2018

The above deformed steel bar has been made in compliance with TCVN1651-2:2018

Ghi chú/Note:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu/ The chemical composition is obtained from the test results of the steel billets.
- Không được trích sao chép một phần phiếu chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty/ Do not copy part of this certificate without the consent of the company.
- Kết quả chỉ liên quan đến đối tượng thử nghiệm/ The results are only relevant to the test subject.



TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Thái An

Lạng Giang, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 3/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu chí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **Gạch bê tông:**

Thời gian nghiệm thu: 08h30, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 3/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang
Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- *Gạch bê tông:*

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h30, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

Kết thúc: 09h00, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 3/YC-VLĐV, Ngày 1 Tháng 1 Năm 2023

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng;

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 6477 - Gạch bê tông

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;

- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xứ, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Gạch bê tông:	viên	132.000	220x105x60 mm	Bắc Giang/ Việt Nam

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

NHÀ THẦU THI CÔNG

Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 26 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 3/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h00, Ngày 26 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 09h30, Ngày 26 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
1	Gạch bê tông: 220x105x60 mm	mẫu	02	10 viên/ mẫu	Bắc Giang/ Việt Nam

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,
Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

29/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CỦA GẠCH

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Yêu cầu TN: Xác định chỉ tiêu cơ lý của gạch bê tông Mác gạch: 10.0 (MPa)
Nguồn gốc mẫu: Gạch bê tông không nung 220x105x60 mm
Ngày lấy mẫu: 26/12/2022 ngày lập phiếu kết quả thí nghiệm: 29/12/2022
Thiết bị thí nghiệm: Máy WE-1000B, thước đo, cân, bình ngâm mẫu, tủ sấy, ca đong...
Phương pháp TN: TCVN 6477 : 2016

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƯỜNG ĐỘ NÉN

STT	Ký hiệu mẫu	Tiết diện chịu nén trung bình (mm ²)	Hệ số hình dạng k	Lực phá huỷ (N)	Độ bền nén (Mpa)	Độ bền nén TB (Mpa)
Tổ 1	M1	23244	0.84	285000	10.3	10.5
	M2	23247		295000	10.7	
	M3	23391		296000	10.6	

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ HÚT NƯỚC - (PHƯƠNG PHÁP TN : TCVN 6355-4:2009)

STT	Ký hiệu mẫu	Khối lượng mẫu		KL nước bị hút nước	Độ hút nước Water absorption (%)		Ghi chú
		Mẫu khô	Mẫu bão hoà		Từng viên	Trung bình	
Tổ 1	M4	3470	3671	201.0	5.8	5.9	≤12%
	M5	3383	3578	195.0	5.8		
	M6	3350	3502	152.0	4.5		
	M7	3480	3773	293.0	8.4		
	M8	3408	3582	174.0	5.1		

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ THẨM NƯỚC TCVN 6477 :2016

STT	Ký hiệu mẫu	Kích thước mẫu thử		Diện tích mẫu thử tiếp xúc với nước (m ²)	Thể tích nước thấm qua mẫu thử (L)	Thời gian nước thấm qua (h)	Độ thấm nước (L/m ² .h)
		Chiều dài	Chiều rộng				
Tổ 1	M6	188	75	0.0141	0.328	2	11.6
	M7	189	75	0.0142	0.303	2	10.7
	M8	188	76	0.0143	0.346	2	12.1

Độ thấm nước trung bình các mẫu thử : 11.5 (L/m².h)

Ghi chú: Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

NGƯỜI THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Dũng

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Toàn

Lạng Giang, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 5/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **Băng cản nước**

Thời gian nghiệm thu: 08h30, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

BIÊN BẢN SỐ: 5/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- *Băng cản nước*

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h30, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

Kết thúc: 09h00, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 5/YC-VLĐV, Ngày 30 Tháng 12 Năm 2022

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 9407:2014 - Vật liệu chống thấm - Băng chặn nước (băng cản nước) PVC

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;
- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Băng cản nước	m	650	PVC-V200	LOTO Việt Nam

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

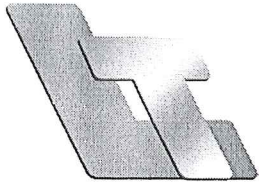
NHÀ THẦU THI CÔNG

Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy



0916096811

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LOTO VIỆT NAM

Trụ sở: Số 12, ngách 274/7, phố Phú Viên, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0916096811

Mst: 0106817585

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

Vv: Chứng nhận tiêu chuẩn băng cản nước PVC trong bê tông

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên hàng hóa:

- Băng cản nước PVC – V200

2. Màu sắc:

- Màu vàng

3. Nguyên liệu:

- PVC tổng hợp.

- Các thành phần phụ gia tổng hợp

4. Kích thước và hình dạng:

- Băng cản nước PVC: chiều dài: 200mm, chiều dày: 2÷4mm, dạng tấm.

II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Băng tiêu chuẩn kỹ thuật **Băng cản nước PVC-V200**

Màu sắc	: Vàng
- Gốc	: Polyvinyl Clorua
- Độ cứng Shore 'A'	: 80±5 (DIN -53505)
- Cường độ kéo (ASTM D412-75), N/mm ²	: ≥ 13,5
- Độ giãn dài khi đứt (ASTM D412-98a&DIN18541 phần 2)	: ≥ 312%
- Nhiệt độ hàn nổi khi thi công, °C	: ≥ 200
- Nhiệt độ thi công, °C	: - 55 ÷ 55
- Kháng kiềm (ISO 175: 1999)	: Đạt

III. CHỨNG NHẬN.

- Hàng đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng được sản xuất tại Việt Nam

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ TM LOTO VIỆT NAM

Nơi gửi:

- Lưu phòng kd; P.Kỹ thuật



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thanh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 23 Tháng 12 Năm 2023

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 6/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h00, Ngày 23 Tháng 12 Năm 2023

Kết thúc: 09h30, Ngày 23 Tháng 12 Năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

[illegible]

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



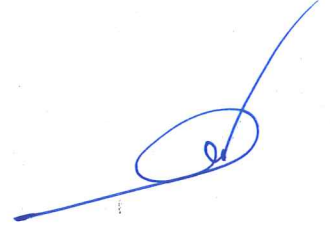
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

28/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM KIỂM TRA**CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU ĐẤT ĐẬP**

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm XD Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc vật liệu: Lấy mẫu đất đắp Tại công trường

Ngày nhận mẫu: 23/12/2022

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Các chỉ tiêu cơ lý	Tiêu chuẩn thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	Thành phần hạt	TCVN 4198 -14				
2	Khối lượng thể tích khô lớn nhất	22TCN 333 - 06 : II-A	1.840	g/cm ³		
	Độ ẩm tốt nhất	22TCN 333 - 06 : II-A	13.00	%		
3	Giới hạn chảy (LL%)	TCVN 4197-12	30.80	%	< 35	
	giới hạn dẻo (PL%)	TCVN 4197-12	15.45	%		
	Chỉ số (IP%)	TCVN 4197-12	15.35	%	> 7	
4	Giá trị CBR ứng với K=0,95 MDD	22TCN 332-06	10.5	%		
	Giá trị CBR ứng với K=0,98 MDD	22TCN 332-06	12.1	%	> 8	
	Giá trị CBR ứng với K=1 MDD	22TCN 332-06	13.0	%		

Người xét:

Ghi chú: Báo cáo chi tiết kèm theo gồm có:

- Kết quả TN (Thành phần hạt, Dung trọng khô lớn nhất, Độ ẩm tốt nhất, Giới hạn chảy, dẻo, chỉ số IP, giá trị CBR của đất)

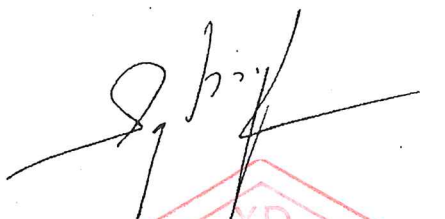
NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

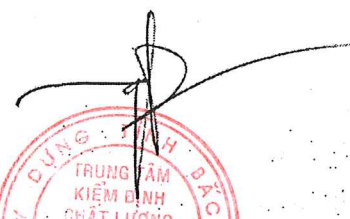
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

đường Quách Nhẫn, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/12/2022

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM THÀNH PHẦN HẠT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm XD Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc mẫu: Lấy mẫu đất đắp Tại công trường

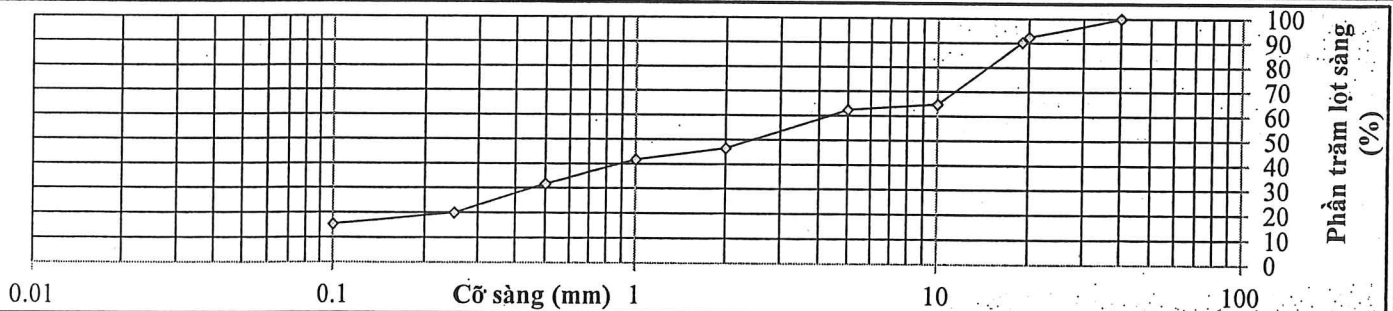
Phương pháp thử: TCVN 4198-2014

Ngày nhận mẫu: 23/12/2022

Ngày thí nghiệm: 23/12/2022

Thiết bị TN: Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy, máy lắc sàng, chổi quét mẫu.....

Kích thước sàng	K. lượng trên sàng riêng biệt	K. lượng trên sàng tích lũy	Hàm lượng trên sàng riêng biệt	Hàm lượng trên sàng tích lũy	Hàm lượng lọt sàng	Ghi chú
(mm)	(g)	(g)	(%)	(%)	(%)	
40	0	0.0	0.0	0.0	100	
20	338.1	338.11	7.4	7.4	92.6	
19	432.9	432.94	9.5	9.5	90.5	
10	1253.5	1591.59	27.6	35.1	64.9	
5	111.3	1702.92	2.5	37.5	62.5	
2	725.7	2428.62	16.0	53.5	46.5	
1	214.4	2643.03	4.7	58.2	41.8	
0.5	453.6	3096.59	10.0	68.2	31.8	
0.25	536.0	3632.62	11.8	80.0	20.0	
0.1	206.2	3838.79	4.5	84.6	15.4	
đáy	268.0	4106.80	5.9	90.5	9.5	
Tổng	4539.74					



NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/12/2022

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐÁM CHẶT TIÊU CHUẨN

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công : Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án : Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang

Gói thầu : Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Địa điểm XD : Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Nguồn gốc vật liệu: Lấy mẫu đất đắp Tại công trường

Phương pháp thử: 22TCN 333 - 06 : II-D

Ngày nhận mẫu: 23/12/2022

Ngày thí nghiệm: 23/12/2022

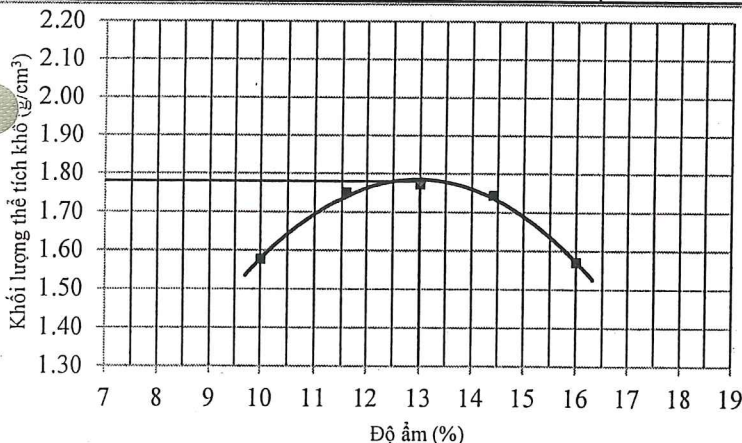
Thiết bị TN: Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ chày cối TN, khay nhôm, chổi quét.....

THÍ NGHIỆM ĐÁM

Số khuôn đầm	1	2	3	4	5
Khối lượng khuôn (g)	5009	5009	5009	5009	5009
Thể tích khuôn (cm ³)	2074	2074	2074	2074	2074
KL khuôn + mẫu ẩm (g)	8606	9061	9163	9146	8785
KL thể tích ướt (g/cm ³)	1.734	1.954	2.003	1.995	1.821

THÍ NGHIỆM ĐỘ ẨM

Số hiệu hộp	1	2	3	4	5
Khối lượng hộp + mẫu ẩm (g)	566.21	591.29	548.86	579.85	574.32
Khối lượng hộp + mẫu khô (g)	525.12	545.69	495.88	517.93	511.10
Khối lượng hộp (g)	114.21	152.01	89.65	89.36	115.41
Độ ẩm (%)	10.0	11.6	13.0	14.4	16.0
KL thể tích khô (g/cm ³)	1.577	1.751	1.772	1.744	1.570



KẾT QUẢ CHƯA HIỆU CHỈNH

Độ ẩm tối ưu: W_{op} = 13.0Khối lượng thể tích khô lớn nhất (g/cm³)Y_{kmax} = 1.780

KẾT QUẢ HIỆU CHỈNH

Độ ẩm tối ưu (%) W_{ophc} = 13Khối lượng thể tích khô lớn nhất (g/cm³)Y_{kmaxhc} = 1.840

Tỉ lệ hạt quá cỡ D>19mm (%) 9.5

Tỉ trọng khối hạt quá cỡ (g/cm³) 2.68

Độ ẩm hạt quá cỡ (%) 8

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Đặng Công Việt

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Dũng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Toàn

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 :- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

25/12/2022

PHỤ LỤC KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIỚI HẠN CHẢY

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công

Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án

Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầuThi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm**Địa điểm XD**

Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Vị trí lấy mẫu:

Tại công trường thi công

Nguồn gốc vật liệu:

Lấy mẫu đất đắp Tại công trường

Phương pháp thử:

TCVN 4197-12

Ngày lấy mẫu:

23/12/2022

Ngày thí nghiệm: 25/12/2022

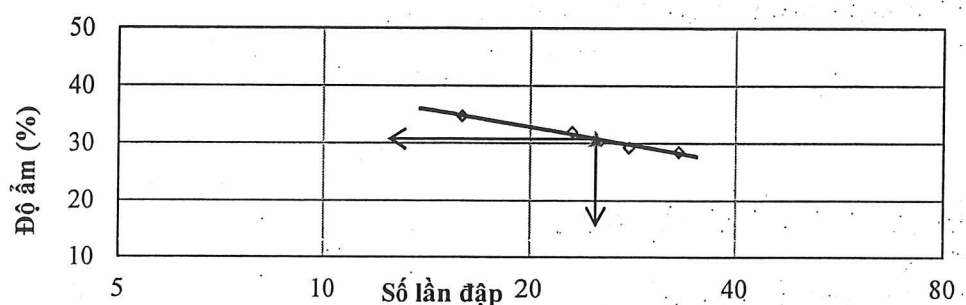
Thiết bị TN:

Cân kỹ thuật, tủ sấy, hộp ẩm, bộ dụng cụ xác định giới hạn chảy dẻo.....

Thí nghiệm số	Giới hạn chảy (LL)				Giới hạn dẻo (PL)	
	1	2	3	4	1	2
Hộp số	H04	H06	H05	H08	H02	H03
Số đập	33	28	23	16		
Khối lượng mẫu ướt + hộp (g)	51.77	50.21	52.31	50.52	42.59	44.35
Khối lượng mẫu khô + hộp (g)	45.39	44.35	45.11	43.32	39.91	41.52
Khối lượng hộp (g)	22.99	24.34	22.62	22.62	22.97	22.79
Hàm lượng ẩm (%)	28.5	29.3	32.0	34.8	15.8	15.1
Trung bình (%)					15.45	

KẾT QUẢ

LL(%)	30.80
PL(%)	15.45
IP(%)	15.35

**Ghi chú:**

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

28/12/2022

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CBR1

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm
Địa điểm XD Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Tại công trường thi công
Nguồn gốc vật liệu: Lấy mẫu đất đắp Tại công trường
Phương pháp thử: 22 TCN 332 - 06
Ngày nhận mẫu: 23/12/2022 **Ngày thí nghiệm:** 24/12 -/- 28/12/2022
Thiết bị TN: Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ khuôn CBR, đồng hồ thiên phân kế, máy nén CBR, thùng ngâm mẫu...

SỐ LIỆU ĐÀM NÉN

Số hiệu cối	M1	M2	M3
Số lớp	5	5	5
số chày/ lớp	10	30	65
KL mẫu ướt + khuôn (g)	9192	11529	11555
KL khuôn (g)	5457	7220	6970
Thể tích khuôn (cm ³)	2139.0	2241.0	2250.0
KL thể tích ướt (g/cm ³)	1.746	1.923	2.038

VỊ TRÍ XÁC ĐỊNH ĐỘ ẨM

Kí hiệu mẫu	M1	M2	M3
Hộp số	1	5	7
KL mẫu ướt + hộp (g)	662.57	663.75	676.77
KL mẫu khô + hộp (g)	598.33	602.14	613.02
KL hộp	98.65	125.54	118.03
Độ ẩm(%)	12.90	12.90	12.90
KL thể tích khô (g/cm ³)	1.547	1.703	1.805

SỐ LIỆU ĐO TRƯỞNG NỖ

Ngày tháng	Thời gian	Số đọc đồng hồ	Trưởng nở	%	Số đọc đồng hồ	Trưởng nở	%	Số đọc đồng hồ	Trưởng nở	%
		0,01 mm	0,01mm		0,01 mm	0,01mm		0,01 mm	0,01mm	
24/12/2022	0h	0	0.00		0	0.00		0	0.00	
25/12/2022	24h	78	0.78		48	0.48		33	0.33	
26/12/2022	48h	111	1.11		68	0.68		47	0.47	
27/12/2022	72h	131	1.31		80	0.80		55	0.55	
28/12/2022	96h	154	1.54	1.32	94	0.94	0.81	65	0.65	0.56

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

28/12/2022

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CBR2

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công

Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án

Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu

Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm

Địa điểm XD

Thị trấn Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Vị trí lấy mẫu:

Tại công trường thi công

Nguồn gốc vật liệu:

Lấy mẫu đất đắp Tại công trường

Phương pháp thử:

22 TCN 332 - 06

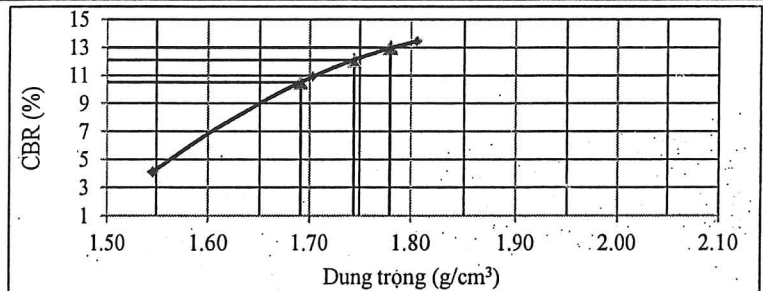
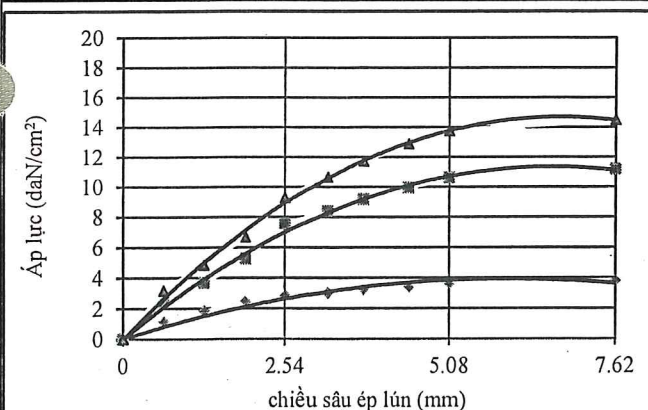
Ngày nhận mẫu:

23/12/2022

Ngày thí nghiệm: 24/12 -/- 28/12/2022**Thiết bị TN:**

Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ khuôn CBR, đồng hồ thiên phân kế, máy nén CBR, thùng ngâm mẫu...

Chiều sâu ép lún		Số lớp		Số chày/lớp	Số lớp		Số chày/lớp	Số lớp		Số chày/lớp
		5		10	5		30	5		65
		Số đọc (kN)	Áp lực (daN/cm ²)	CBR (%)	Số đọc (kN)	Áp lực (daN/cm ²)	CBR (%)	Số đọc (kN)	Áp lực (daN/cm ²)	CBR (%)
Inhs	mm									
0.025	0.64	0.22	1.1		0.47	2.4		0.62	3.2	
0.050	1.27	0.36	1.8		0.72	3.7		0.95	4.8	
0.075	1.91	0.48	2.4		1.03	5.2		1.31	6.7	
0.100	2.54	0.56	2.9	4.1	1.48	7.5	10.9	1.82	9.3	13.4
0.125	3.18	0.59	3.0		1.64	8.4		2.09	10.6	
0.150	3.75	0.63	3.2		1.80	9.2		2.30	11.7	
0.175	4.45	0.67	3.4		1.95	9.9		2.53	12.9	
0.200	5.08	0.71	3.6	3.5	2.08	10.6	10.3	2.70	13.8	13.4
0.300	7.62	0.75	3.8		2.19	11.2		2.84	14.5	
KLTT khô (g/cm ³)		1.547			1.703			1.805		
Độ ẩm (%)		12.90			12.90			12.90		
Độ trương nở (%)		1.32			0.81			0.56		



KL thể tích khô (g/cm ³)	K (%)	CBR
1.780	1.00	13.0
1.744	0.98	12.1
1.691	0.95	10.5

*** Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu đem thử nghiệm

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 7/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h00, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

Kết thúc: 09h30, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

Địa điểm: Tại trạm bê tông

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Xi	mẫu	2	50 kg/ mẫu	Bắc Giang
	Cát bê tông	mẫu	2	40 kg/ mẫu	Bắc Giang
	Đá	mẫu	2	50 kg/ mẫu	Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm

Mác thiết kế: M100 (daN/cm²) Đá: 2x4cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022

Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD

Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm) 2. Đá dăm: Đá 2x4cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt phụ gia SK1500

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI											
Mác bê tông	M100					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	7.0 cm	221 (kg)	728 (kg)	1244 (kg)	200 (lít)	1.7(lít)
	1 :	3.29 :	5.63 :	0.90 :	-						
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	Đ:	N:	PG:			0.513 (m³)	0.852 (m³)	0.2 (m³)	1.7(lít)
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):						2.67	Khối lượng riêng của đá (g/cm3): 2.73				
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m3):						1420	Khối lượng thể tích xốp của đá (Kg/m3): 1460				
Modul độ lớn của cát:						2.62					

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông: Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêmMác thiết kế: M150 (daN/cm²) Đá: 2x4cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm) 2. Đá dăm: Đá 2x4cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt phụ gia SK1500

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI											
Mác bê tông	M150					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X: C: Đ: N: PG:	7.0 cm	281 (kg)	695 (kg)	1225 (kg)	200 (lít)	2.2(lít)				
	1 : 2.47 : 4.36 : 0.71 : -										
Tỷ lệ thể tích	X: C: Đ: N: PG:			0.489 (m³)	0.839 (m³)	0.2 (m³)	2.2(lít)				
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):			2.67	Khối lượng riêng của đá (g/cm3):			2.73				
Khối lượng thể tích xấp của cát (kg/m3):			1420	Khối lượng thể tích xấp của đá (Kg/m3):			1460				
Modul độ lớn của cát:			2.62								

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

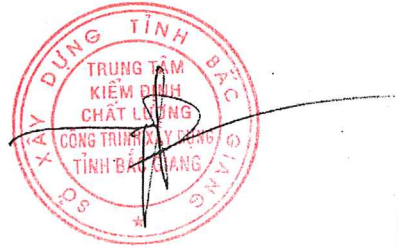
TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG					LAS-XD 420	
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG						
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,					Ngày lập phiếu	
Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang						
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716					03/12/2022	
KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG						
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN						
Đơn vị thi công:		Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường				
Đơn vị bê tông		Công ty TNHH Kim Tường				
Dự án:		Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang				
Gói thầu:		Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm				
Mác thiết kế:		M200 (daN/cm ²)		Đá: 1x2cm	Độ sụt: 10±2cm	
Ngày lấy mẫu:		23/11/2022		Ngày phối trộn: 26/11/2022		
Phương pháp TK:		778/1998 QĐ-BXD		Ngày có KQTN: 03/12/2022		
I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG						
1. Xi măng:		Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm)		2. Đá dăm:	Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)	
3. Cát:		Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn)		4. Nước:	Nước sinh hoạt phụ gia SK1500	
II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI						
Mác bê tông	M200		Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông		
	X:	C:	Đ:	N:	PG:	
Tỷ lệ khối lượng	1 :	1.62 :	3.45 :	0.58 :	-	
	X:	C:	Đ:	N:	PG:	
Tỷ lệ thể tích						
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):		2.67		Khối lượng riêng của đá (g/cm3):		2.72
Khối lượng thể tích xộp của cát (kg/m3):		1420		Khối lượng thể tích xộp của đá (Kg/m3):		1500
Modul độ lớn của cát:		2.62				
III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN (Theo TCVN 3118-1993)						
* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế						
NGƯỜI THÍ NGHIỆM		TRƯỞNG PHÒNG		PHÓ GIÁM ĐỐC		
						
Đặng Công Việt		Nguyễn Văn Dũng		Nguyễn Ngọc Toàn		

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm

Mác thiết kế: M250 (daN/cm²) Đá: 1x2cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm) 2. Đá dăm: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt phụ gia SK1500

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI:											
Mác bê tông	M250					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	7.5 cm	428 (kg)	534 (kg)	1220 (kg)	213 (lít)	3.4(lít)
	1 :	1.25 :	2.85 :	0.50 :	-						
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	Đ:	N:	PG:			0.376 (m³)	0.813 (m³)	0.213 (m³)	3.4(lít)
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):						2.67	Khối lượng riêng của đá (g/cm3): 2.72				
Khối lượng thể tích xộp của cát (kg/m3):						1420	Khối lượng thể tích xộp của đá (Kg/m3): 1500				
Modul độ lớn của cát:						2.62					

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông: Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêmMác thiết kế: M300 (daN/cm²) Đá: 1x2cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm) 2. Đá dăm: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt phụ gia SK1500

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

Mác bê tông	M300	Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m ³ bê tông				
	X: C: Đ: N: PG:		Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	1 : 0.89 : 2.35 : 0.43 : -	7.5 cm	512 (kg)	457 (kg)	1201 (kg)	221 (lít)	3.6 (lít)
Tỷ lệ thể tích	X: C: Đ: N: PG:			0.322 (m ³)	0.801 (m ³)	0.221 (m ³)	3.6 (lít)
Khối lượng riêng của cát (g/cm ³):	2.67		Khối lượng riêng của đá (g/cm ³):	2.72			
Khối lượng thể tích xấp của cát (kg/m ³):	1420		Khối lượng thể tích xấp của đá (Kg/m ³):	1500			
Modul độ lớn của cát:	2.62						

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông: Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêmMác thiết kế: M250 R28B10 (daN/cm²) Đá: 1x2cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường) 2. Đá dăm: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt 5. Phụ gia SK1500+WPA25

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

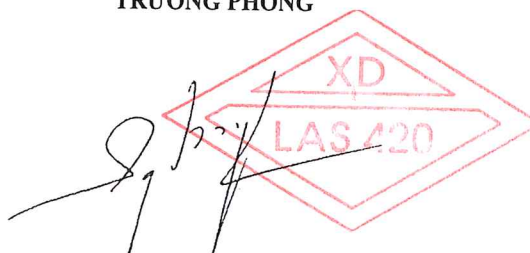
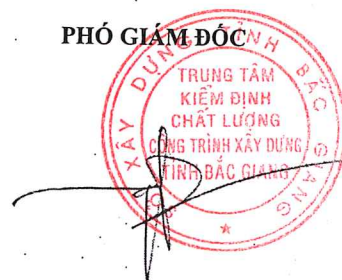
B. THÀNH PHẦN CẤP THỜI												
Mác bê tông	M250					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông					
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia	
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	12.5 cm	365 (kg)	882 (kg)	1030 (kg)	182 (lít)	3.0 (lít)	
	1 :	2.42 :	2.82 :	0.50 :	-							
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	Đ:	N:	PG:			0.621 (m³)	0.687 (m³)	0.182 (m³)	3.0 (lít)	
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):						2.67	Khối lượng riêng của đá (g/cm3): 2.72					
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m3):						1420	Khối lượng thể tích xốp của đá (Kg/m3): 1500					
Modul độ lớn của cát:						2.62						

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành,

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm

Mác thiết kế: M300 R28B10 (daN/cm²) Đá: 1x2cm Độ sụt: 10±2cm

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày phối trộn: 26/11/2022

Phương pháp TK: 778/1998 QĐ-BXD Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG

1. Xi măng: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu lấy tại công trường) 2. Đá dăm: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)
3. Cát: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn) 4. Nước: Nước sinh hoạt 5. Phụ gia SK1500+WPA25

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI

Mác bê tông	M300	Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
			Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X: C: Đ: N: PG:	12.5 cm	395 (kg)	882 (kg)	1017 (kg)	173 (lít)	3.5 (lít)
	1 : 2.23 : 2.57 : 0.44 : -						
Tỷ lệ thể tích	X: C: Đ: N: PG:			0.621 (m³)	0.678 (m³)	0.173 (m³)	3.5 (lít)
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):		2.67	Khối lượng riêng của đá (g/cm3): 2.72				
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m3):		1420	Khối lượng thể tích xốp của đá (Kg/m3): 1500				
Modul độ lớn của cát:		2.62					

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
 đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
 Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M100
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)					(daN/cm ²)	
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	175	77.8	76.3	76.3%
M 2						170	75.6		
M 3						170	75.6		

***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

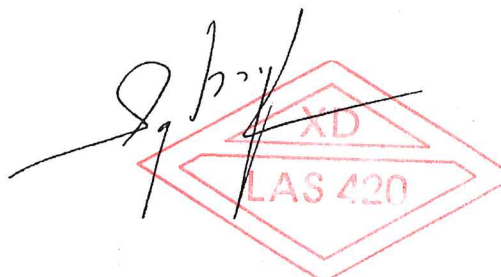
NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M150
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)					(daN/cm ²)	
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	255	113.3	117.8	78.5%
M 2						280	124.4		
M 3						260	115.6		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M250
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	475	211.1	201.5	80.6%
M 2						450	200.0		
M 3						435	193.3		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -/- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M300
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	565	251.1	248.1	82.7%
M 2						550	244.4		
M 3						560	248.9		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix B10
Mác thiết kế: M250
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD.200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	425	188.9	199.3	79.7%
M 2						480	213.3		
M 3						440	195.6		

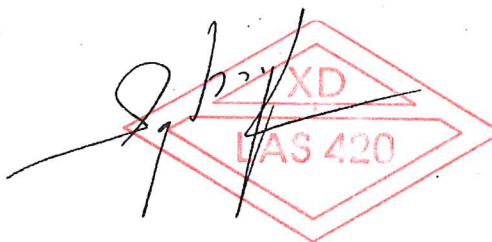
***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC


Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

03/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix B10
Mác thiết kế: M300
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	03/12/2022	7	15x15x15	225	520	231.1	231.9	77.3%
M 2						530	235.6		
M 3						515	228.9		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M100
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	250	111.1	111.1	111.1%
M 2						250	111.1		
M 3						250	111.1		

***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M150
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	370	164.4	164.4	109.6%
M 2						370	164.4		
M 3						370	164.4		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M250
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	630	280.0	280.0	112%
M 2						630	280.0		
M 3						630	280.0		

*Ghi chú- Notes:

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
 đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
 Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix
Mác thiết kế: M300
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	750	333.3	334.1	111.4%
M 2						745	331.1		
M 3						760	337.8		

***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
 đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
 Điện thoại : 0204 3554708 -:- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix B10
Mác thiết kế: M250
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)						
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	615	273.3	277.0	110.8%
M 2						620	275.6		
M 3						635	282.2		

***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

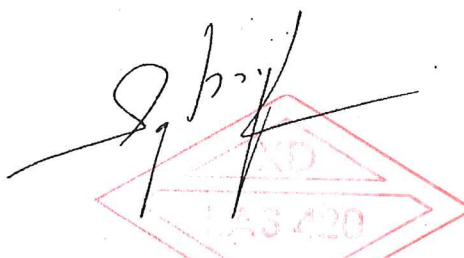
NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

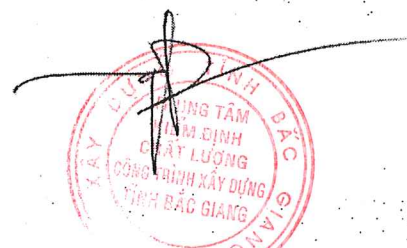
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
 đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
 Điện thoại : 0204 3554708 :- Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

24/12/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NÉN MẪU BÊ TÔNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Vị trí lấy mẫu: Bê tông tra mix B10
Mác thiết kế: M300
Thiết bị TN: Máy nén DHD 2000 - AD 200/EL, thước kẹp....
Phương TN: TCVN 3118 - 1993

Ký hiệu mẫu	Ngày đúc mẫu	Ngày ép mẫu	Tuổi	Kích thước mẫu	Diện tích	Lực ép	Cường độ	Cường độ TB	Nhận xét
			(ngày)	(cm)	(cm ²)	(kN)	(daN/cm ²)	(daN/cm ²)	
M 1	26/11/2022	24/12/2022	28	15x15x15	225	740	328.9	330.4	110.1%
M 2						745	331.1		
M 3						745	331.1		

***Ghi chú- Notes:**

- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

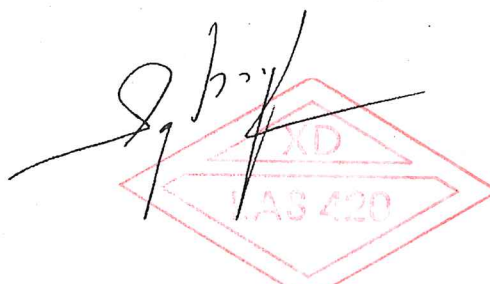
NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt



Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 8/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 14h00, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

Kết thúc: 15h30, Ngày 23 Tháng 11 Năm 2022

Địa điểm: Tại công trường thi công xây dựng công trình

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Xi	mẫu	2	50 kg/ mẫu	Bắc Giang
	Cát bê tông	mẫu	2	40 kg/ mẫu	Bắc Giang
	Đá	mẫu	2	50 kg/ mẫu	Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH
BẮC GIANG

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

LAS-XD 420

Ngày lập phiếu

26/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XI MĂNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Đơn vị bê tông Công ty TNHH Kim Tường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm
Nguồn gốc mẫu: Xi măng PCB40 Đồng Bành (mẫu tại trạm)
Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 **Ngày có KQTN:** 23/11 -> 26/11/2022

KẾT QUẢ

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử	Yêu cầu theo TCVN 6260:2009
1	Khối lượng riêng	g/cm ³	3.10	TCVN 4030 : 03	
2	- Độ mịn (% trên sàng 0,09mm)	%	1.2	TCVN 4030 : 03	≤ 10
	- Theo phương pháp Blaine	cm ² /g	3130		≥ 2800
3	Độ dẻo tiêu chuẩn	%	26.5	TCVN 6017 : 2015	
4	Độ ổn định thể tích theo pp - Le chatetlier	mm	4.5	TCVN 6017 : 2015	≤ 10
5	Thời gian đông kết			TCVN 6017 : 2015	
	- Thời gian bắt đầu đông kết	Phút	125		≥ 45
	- Thời gian kết thúc đông kết	Phút	225		≤ 420
6	Giới hạn bề uốn			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	4.6		
	- 28 ngày	N/mm ²			
7	Giới hạn bền nén			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	25.3		≥ 18
	- 28 ngày	N/mm ²			

Nhân xét : Mẫu xi măng thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn: TCVN 6260 - 2009

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

26/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU CÁT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông: Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Nguồn gốc: Cát Vàng - Bắc Giang (tại trạm trộn)

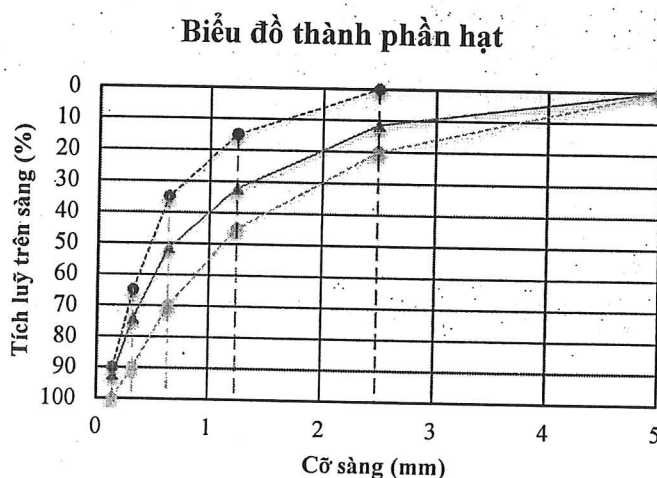
Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 **Ngày có KQTN:** 23/11 -:- 26/11/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.67 g/cm³ **Hàm lượng bụi, bùn, sét:** 1.3%

Khối lượng thể tích xốp: 1420 kg/cm³ **Hàm lượng tạp chất hữu cơ:** Nhạt hơn màu chuẩn

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
5	0.00	0.00	0.00
2.5	122.13	122.13	11.50
1.25	220.89	343.02	32.30
0.63	202.84	545.86	51.40
0.315	243.20	789.06	74.30
0.14	192.22	981.28	92.40
<0,14	80.71	1061.99	100.0



Modul độ lớn = 2.62

Tổng 1061.99

* **Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU ĐÁ DẪM

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông: Công ty TNHH Kim Tường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Nguồn gốc: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022

Ngày có KQTN: 23/11 -> 26/11/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.72 g/cm³ **Độ mài mòn LA:** 22.8 %

KLTT ở trạng thái khô 2.72 g/cm³ **Hàm lượng bụi, bùn, sét:** 0.51 %

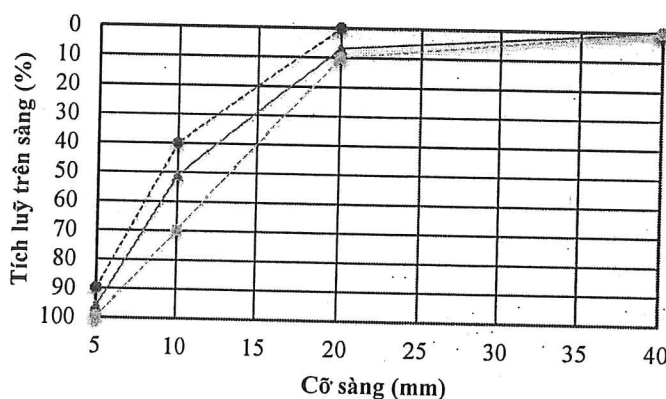
Khối lượng thể tích xốp: 1500 Kg/m³ **Hàm lượng hạt thoi dẹt:** 6.1 %

Độ hồng: 44.9 % **Độ nén dập trong xi lanh** 11.9 %

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
70	0.0	0.0	0.0
40	0.0	0.0	0.0
20	351.0	351.0	6.9
10	2253.2	2604.2	51.2
5	2293.9	4898.1	96.3
<5	188.2	5086.3	100.0

Tổng 5086.3

Biểu đồ thành phần hạt



* **Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU ĐÁ DẪM

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTĐN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Đơn vị bê tông Công ty TNHH Kim Tường

Nguồn gốc: Đá 2x4cm - Lạng Sơn (tại trạm trộn)

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022

Ngày có KQTN: 23/11 -> 26/11/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng:	2.73 g/cm ³	Độ mài mòn LA:	21.1 %
KLTT ở trạng thái khô	2.73 g/cm ³	Hàm lượng bụi, bùn, sét:	0.33 %
Khối lượng thể tích xốp:	1460 Kg/m ³	Hàm lượng hạt toai dẹt:	7.5 %
Độ hồng:	46.5 %	Độ nén đập trong xi lanh	11.1 %

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
100	0.0	0.0	0.0
70	0.0	0.0	0.0
40	570.7	570.7	5.6
20	5014.3	5585.1	54.8
10	4015.5	9600.6	94.2
<10	591.1	10191.7	100.0

Tổng 10191.7

* Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Công Việt

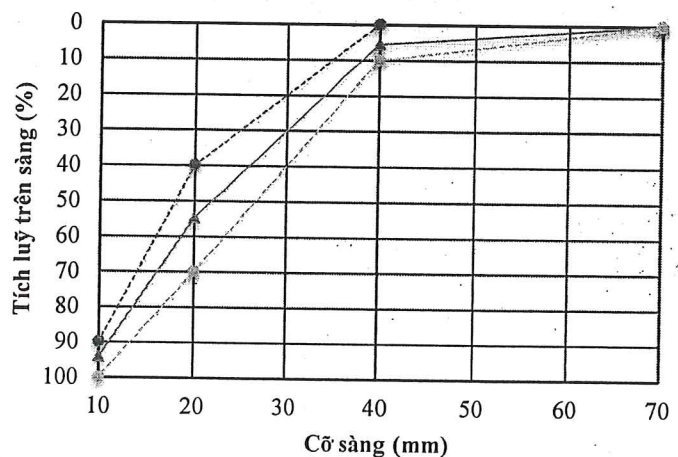


Nguyễn Văn Dũng



Nguyễn Ngọc Toàn

Biểu đồ thành phần hạt



SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716	LAS-XD 420
	Ngày lập phiếu
	26/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XI MĂNG

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Tư vấn giám sát : Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Nguồn gốc mẫu: Xi măng PCB30 Vissai (tại công trường)

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 **Ngày có KQTN:** 23/11 -:- 26/11/2022

KẾT QUẢ

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử	Yêu cầu theo TCVN 6260:2020
1	Khối lượng riêng	g/cm ³	3.12	TCVN 4030 : 03	
2	- Độ mịn (% trên sàng 0,09mm)	%	1.8	TCVN 4030 : 03	≤ 10
	- Theo phương pháp Blaine	cm ² /g	3050		≥ 2800
3	Độ dẻo tiêu chuẩn	%	27.0	TCVN 6017 : 2015	
4	Độ ổn định thể tích theo pp - Le chatetlier	mm	3.0	TCVN 6017 : 2015	≤ 10
5	Thời gian đông kết			TCVN 6017 : 2015	
	- Thời gian bắt đầu đông kết	Phút	130		≥ 45
	- Thời gian kết thúc đông kết	Phút	255		≤ 420
6	Giới hạn bề uốn			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	5.3		
	- 28 ngày	N/mm ²			
7	Giới hạn bền nén			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	18.2		≥ 14
	- 28 ngày	N/mm ²			

Nhân xét : Mẫu xi măng thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn: TCVN 6260 - 2020

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC





Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhẫn, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

26/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU CÁT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Tư vấn giám sát: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Nguồn gốc: Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày có KQTN: 23/11 -:- 26/11/2022

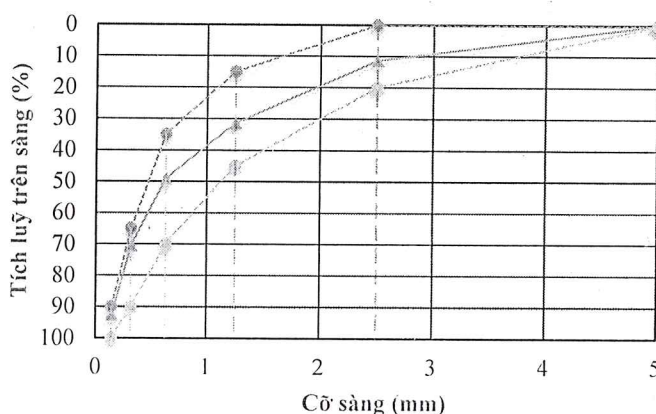
CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.63 g/cm³ Hàm lượng bụi, bùn, sét: 1.2%

Khối lượng thể tích xốp: 1420 kg/cm³ Hàm lượng tạp chất hữu cơ: Nhạt hơn màu chuẩn

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
5	0.00	0.00	0.00
2.5	120.40	120.40	11.40
1.25	213.33	333.73	31.60
0.63	184.82	518.55	49.10
0.315	226.01	744.56	70.50
0.14	234.45	979.01	92.70
<0,14	77.10	1056.11	100.0

Biểu đồ thành phần hạt



Modul độ lớn = 2.55

Tổng 1056.11

* Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp
Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU ĐÁ DẪM

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Tư vấn giám sát: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang
Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường
Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm
Nguồn gốc: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại công trường)
Ngày lấy mẫu: 23/11/2022 Ngày có KQTN: 23/11 -:- 26/11/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.74 g/cm³ Độ mài mòn LA: 23.3 %
KLTT ở trạng thái khô 2.71 g/cm³ Hàm lượng bụi, bùn, sét: 0.62 %
Khối lượng thể tích xốp: 1510 Kg/m³ Hàm lượng hạt thoi dẹt: 6.5 %
Độ hồng: 44.3 % Độ nén đập trong xi lanh 11.6 %

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
70	0.0	0.0	0.0
40	0.0	0.0	0.0
20	340.4	340.4	6.7
10	2306.9	2647.4	52.1
5	2159.6	4806.9	94.6
<5	274.4	5081.3	100.0

Tổng 5081.3

* Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

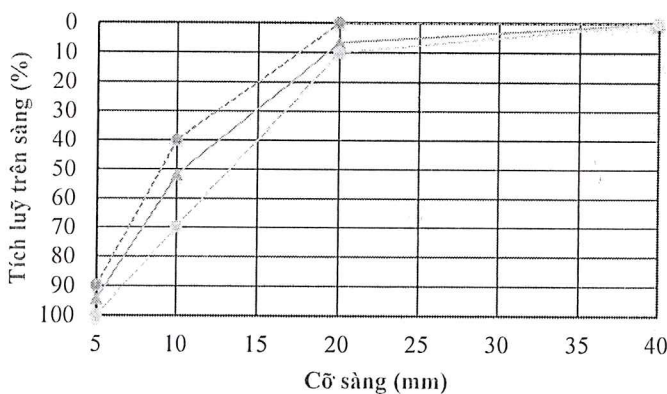
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Biểu đồ thành phần hạt



SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhẫn, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

23/11/2022

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU ĐÁ DẪM

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Tư vấn giám sát Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Nguồn gốc: Đá 2x4cm - Lạng Sơn tại công trường)

Ngày lấy mẫu: 23/11/2022

Ngày có KQTN: 23/11 -:- 26/11/2022

CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2.72 g/cm³ Độ mài mòn LA: 21.1 %KLTT ở trạng thái khô 2.70 g/cm³ Hàm lượng bụi, bùn, sét: 0.42 %Khối lượng thể tích xốp: 1440 Kg/m³ Hàm lượng hạt thoi dẹt: 5.2 %

Độ hồng: 46.7 % Độ nén đập trong xi lanh 12.4 %

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
100	0.0	0.0	0.0
70	0.0	0.0	0.0
40	554.6	554.6	5.1
20	5045.8	5600.4	51.5
10	4893.5	10493.9	96.5
<10	380.6	10874.5	100.0

Tổng 10874.5

* Ghi chú: - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử

- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

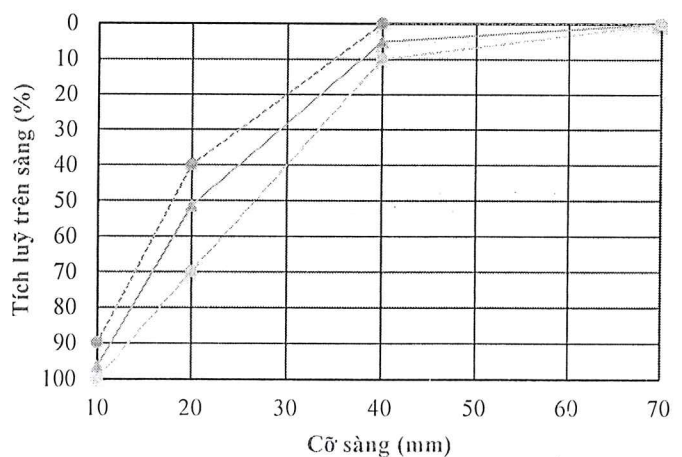
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Biểu đồ thành phần hạt



SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		LAS-XD 420
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành, Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang		Ngày lập phiếu
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716		03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG		
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTĐN		
Tư vấn giám sát	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang	
Đơn vị thi công:	Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường	
Dự án:	Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang	
Gói thầu:	Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm	
Mác thiết kế:	M200 (daN/cm ²)	Đá: 1x2cm Độ sụt: 10-14 cm
Ngày lấy mẫu:	23/11/2022	Ngày phối trộn: 26/11/2022
Phương pháp TK:	778/1998 QĐ-BXD	Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG		
1. Xi măng:	Xi măng PCB30 Vissai (tại công trường)	2. Đá dăm: Đá 1x2cm - Lạng Sơn (tại công trường)
3. Cát:	Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)	4. Nước: Nước sinh hoạt

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI												
Mác bê tông	M200					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông					
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia	
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	13.0 cm	376 (kg)	542 (kg)	1243 (kg)	220 (lít)	-	
	1 :	1.44 :	3.31 :	0.59 :	-							
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	Đ:	N:	PG:			0.382 (m³)	0.823 (m³)	0.22 (m³)	-	
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):						2.63	Khối lượng riêng của đá (g/cm3):				2.74	
Khối lượng thể tích xốp của cát (kg/m3):						1420	Khối lượng thể tích xốp của đá (Kg/m3):				1510	
Modul độ lớn của cát:						2.55						

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN (Theo TCVN 3118-2022)					
Cường độ nén R7					Cường độ nén trung bình (daN/cm2)
Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm2)	
26/11/2022	03/12/2022	150*150*150	360	160.0	160.7
			360	160.0	
			365	162.2	

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế		
NGƯỜI THÍ NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
		
Đặng Công Việt	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG					LAS-XD 420			
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG								
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành, Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang					Ngày lập phiếu			
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716					03/12/2022			
KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG								
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN								
Tư vấn giám sát		Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang						
Đơn vị thi công:		Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường						
Dự án:		Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang						
Gói thầu:		Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm						
Mác thiết kế:		M250 (daN/cm ²)	Đá: 2x4cm	Độ sụt: 10-14 cm				
Ngày lấy mẫu:		23/11/2022	Ngày phối trộn:		26/11/2022			
Phương pháp TK:		778/1998 QĐ-BXD	Ngày có KQTN:		03/12/2022			
I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG								
1. Xi măng:		Xi măng PCB30 Vissai (tại công trường)		2. Đá dăm:		Đá 2x4cm - Lạng Sơn tại công trường)		
3. Cát:		Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)		4. Nước:		Nước sinh hoạt		
II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI								
Mác bê tông	M250		Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
				Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X: C: Đ: N: PG:	12.0 cm		428 (kg)	581 (kg)	1168 (kg)	213 (lít)	-
	I : 1.36 : 2.73 : 0.50 : -							
Tỷ lệ thể tích	X: C: Đ: N: PG:				0.409 (m ³)	0.811 (m ³)	0.213 (m ³)	-
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):			2.63	Khối lượng riêng của đá (g/cm3):			2.72	
Khối lượng thể tích xấp của cát (kg/m3):			1420	Khối lượng thể tích xấp của đá (Kg/m3):			1440	
Modul độ lớn của cát:			2.55					
III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN (Theo TCVN 3118-2022)								
Cường độ nén R7							Cường độ nén trung bình (daN/cm2)	
Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm2)				
26/11/2022	03/12/2022	150*150*150	430	191.1		196.3		
			425	188.9				
			470	208.9				
* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế								
NGƯỜI THÍ NGHIỆM		TRƯỞNG PHÒNG		PHÓ GIÁM ĐỐC				
								
Đặng Công Việt		Nguyễn Văn Dũng		Nguyễn Ngọc Toàn				

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		LAS-XD 420
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành, Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang		Ngày lập phiếu
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716		03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG		
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTĐN		
Tư vấn giám sát	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang	
Đơn vị thi công:	Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường	
Dự án:	Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang	
Gói thầu:	Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm	
Mác thiết kế:	M150 (daN/cm ²)	Đá: 2x4cm Độ sụt: 10-14 cm
Ngày lấy mẫu:	23/11/2022	Ngày phối trộn: 26/11/2022
Phương pháp TK:	778/1998 QĐ-BXD	Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG		
1. Xi măng:	Xi măng PCB30 Vissai (tại công trường)	2. Đá dăm: Đá 2x4cm - Lạng Sơn tại công trường)
3. Cát:	Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)	4. Nước: Nước sinh hoạt

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI										
Mác bê tông	M150				Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông				
						Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia
Tỷ lệ khối lượng	X: C: Đ: N: PG:	13.5 cm	295 (kg)	668 (kg)	1201 (kg)	210 (lít)	-			
	1 : 2.26 : 4.07 : 0.71 : -									
Tỷ lệ thể tích	X: C: Đ: N: PG:			0.47 (m³)	0.834 (m³)	0.21 (m³)	-			
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):					2.63	Khối lượng riêng của đá (g/cm3):			2.72	
Khối lượng thể tích xấp của cát (kg/m3):					1420	Khối lượng thể tích xấp của đá (Kg/m3):			1440	
Modul độ lớn của cát:					2.55					

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN (Theo TCVN 3118-2022)					
Cường độ nén R7					Cường độ nén trung bình (daN/cm2)
Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm2)	
26/11/2022	03/12/2022	150*150*150	270	120.0	123.7
			270	120.0	
			295	131.1	

<i>* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế</i>		
NGƯỜI THÍ NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
		
Đặng Công Việt	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Ngọc Toàn

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		LAS-XD 420
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG		
Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành, Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang		Ngày lập phiếu
Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716		03/12/2022

KẾT QUẢ THÀNH PHẦN CẤP PHỐI BÊ TÔNG		
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN		
Tư vấn giám sát	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang	
Đơn vị thi công:	Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường	
Dự án:	Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang	
Gói thầu:	Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm	
Mác thiết kế:	M100 (daN/cm ²)	Đá: 2x4cm Độ sụt: 10-14 cm
Ngày lấy mẫu:	23/11/2022	Ngày phối trộn: 26/11/2022
Phương pháp TK:	778/1998 QĐ-BXD	Ngày có KQTN: 03/12/2022

I. VẬT LIỆU SỬ DỤNG		
1. Xi măng:	Xi măng PCB30 Vissai (tại công trường)	2. Đá dăm: Đá 2x4cm - Lạng Sơn tại công trường)
3. Cát:	Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)	4. Nước: Nước sinh hoạt

II. THÀNH PHẦN CẤP PHỐI												
Mác bê tông	M100					Độ sụt thực tế	Vật liệu cho 1m3 bê tông					
							Xi măng	Cát vàng	Đá dăm	Nước	Phụ gia	
Tỷ lệ khối lượng	X:	C:	Đ:	N:	PG:	13,5 cm	232 (kg)	704 (kg)	1219 (kg)	210 (lít)	-	
	1 :	3.03 :	5.25 :	0.91 :	-							
Tỷ lệ thể tích	X:	C:	Đ:	N:	PG:			0,496 (m³)	0,847 (m³)	0,21 (m³)	-	
Khối lượng riêng của cát (g/cm3):						2.63	Khối lượng riêng của đá (g/cm3):				2.72	
Khối lượng thể tích xếp của cát (kg/m3):						1420	Khối lượng thể tích xếp của đá (Kg/m3):				1440	
Modul độ lớn của cát:						2.55						

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ NÉN (Theo TCVN 3118-2022)					
Cường độ nén R7					Cường độ nén trung bình (daN/cm2)
Ngày đúc	Ngày nén	Kích thước mẫu (mm)	Lực ép (kN)	Cường độ nén (daN/cm2)	
26/11/2022	03/12/2022	150*150*150	190	84.4	85.2
			190	84.4	
			195	86.7	

* Nhận xét: - Thành phần cấp phối trên thỏa mãn yêu cầu thiết kế		
NGƯỜI THÍ NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
		
Đặng Công Việt	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Ngọc Toàn

Lạng Giang, ngày 9 tháng 2 năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 9/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **Cát: Cát vàng bê tông**

Thời gian nghiệm thu: 09h30, ngày 9 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 9 tháng 2 năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 9/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Cát: Cát vàng bê tông

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 09h30, ngày 9 tháng 2 năm 2023

Kết thúc: 10h30, ngày 9 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đêm số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5637:1991. Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng;

+ TCVN 7570:2006 Tiêu chuẩn cát xây dựng

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;

- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Cát vàng bê tông	m ³	100	ML>2,0	Bắc Giang

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ



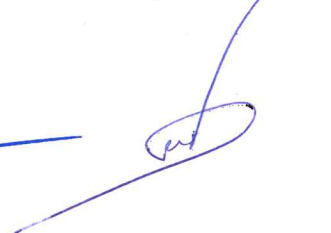
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**



Phạm Văn Nam

ĐƠN VỊ TVGS



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 7 tháng 2 năm 2023

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 9/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 09h30, ngày 7 tháng 2 năm 2023

Kết thúc: 10h30, ngày 7 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Cát bê tông	mẫu	1	Lấy 40 kg cát (đã bao gồm 01 mẫu thử tại PTN + 01 mẫu lưu)	Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ



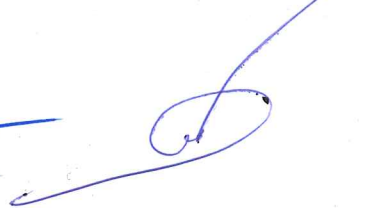
Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**



Phạm Văn Nam

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Đặng Công Việt

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

LAS-XD 420

Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp

Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang

Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716

Ngày lập phiếu

10/02/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM MẪU CÁT

Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTĐN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ ngày đêm

Nguồn gốc: Cát Vàng - Bắc Giang (tại công trường)

Ngày lấy mẫu: 07/02/2023 **Ngày có KQTN:** 07/02 -:- 10/02/2023

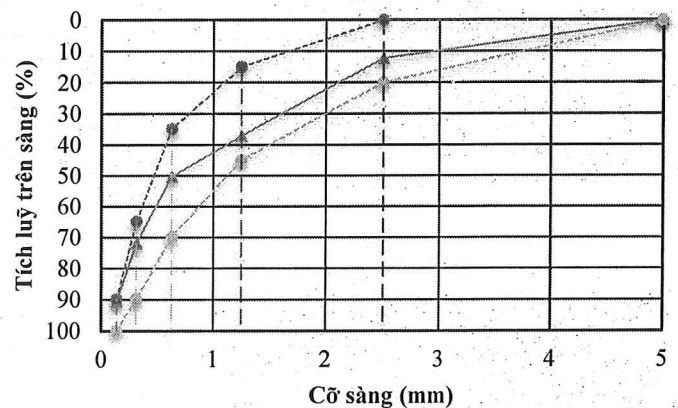
CÁC TÍNH CHẤT CƠ LÝ

Khối lượng riêng: 2,65 g/cm³ **Hàm lượng bụi, bùn, sét:** 1,0%

Khối lượng thể tích xốp: 1430 kg/cm³ **Hàm lượng tạp chất hữu cơ:** Nhạt hơn màu chuẩn

Cỡ sàng	KL trên từng sàng	KL tích lũy trên sàng	% tích lũy trên sàng
mm	(g)	(g)	(%)
5	0,00	0,00	0,00
2,5	124,17	124,17	12,20
1,25	254,44	378,61	37,20
0,63	135,36	513,97	50,50
0,315	218,82	732,79	72,00
0,14	189,30	922,09	90,60
<0,14	95,67	1017,76	100,0

Biểu đồ thành phần hạt



Modul độ lớn = 2,63

Tổng 1017,76

* **Ghi chú:** - Kết quả chỉ đúng với mẫu thử
- Đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: TCVN 7570-2006

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Công Việt

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Ngọc Toàn

Lạng Giang, ngày 11 tháng 2 năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 10/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:

Thời gian nghiệm thu: 08h30, ngày 11 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 11 tháng 2 năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 10/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h30, ngày 11 tháng 2 năm 2023

Kết thúc: 09h00, ngày 11 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 6282 – 2009. Về xi măng poóc lăng hỗn hợp – yêu cầu kỹ thuật

+ TCVN 6260 – 2009. Về xi măng poóc lăng hỗn hợp

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;

- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
	Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:	Tấn	50	PCB30	Vissai Đồng Bành/ Bắc Giang

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ



Đặng Sỹ Quyết

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**



Phạm Văn Nam

ĐƠN VỊ TVGS



Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 7 tháng 2 năm 2023

BIÊN BẢN LẤY MẪU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

SỐ: 10/LM-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

I. Thành phần tham gia lấy mẫu:

1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc ban QLDA

Ông:

Chức vụ:

2. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

4. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

5. Đại diện Đơn vị thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng LAS-XD 420

Ông: Đặng Công Việt

Chức vụ: Cán bộ thí nghiệm

Ông:

Chức vụ:

II. Thời gian và địa điểm lấy mẫu:

Bắt đầu: 08h30, ngày 7 tháng 2 năm 2023

Kết thúc: 09h00, ngày 7 tháng 2 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

III. Loại vật liệu lấy mẫu:

Chúng tôi cùng nhau thống nhất tiến hành lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng trước khi sử dụng để thi công công trình với các nội dung như sau:

STT	Loại vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Quy cách mẫu	Nguồn gốc xuất xứ
	Xi măng Vissai Đồng Bành PCB 30:	mẫu	2	50 kg/ mẫu	Vissai Đồng Bành/ Bắc Giang

IV. Mục đích lấy mẫu : Thí nghiệm đủ các chỉ tiêu theo quy định.

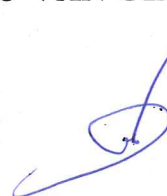
V. Kết luận: Đồng ý lấy mẫu các loại vật liệu trên để thí nghiệm

CÁC THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP THAM GIA LẤY MẪU

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD HUYỆN
LẠNG GIANG**

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

NHÀ THẦU THI CÔNG

ĐƠN VỊ THÍ NGHIỆM



Nguyễn Văn Thủy

Đặng Công Việt

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VLXD&TM HÒA BÌNH

Địa chỉ: Khu đất mới, cổng Hòa Vang, Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang
MST: 24000671782
ĐT: 0983 406 024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG

Hôm nay, ngày 08 tháng 02 năm 2023

Bên A (bên mua): CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Udic Complex, đường Hoàng Đạo thụy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại : 0962.730.691

MST: 0106148302

Bên B (Bên bán): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VLXD &TM HÒA BÌNH

Địa chỉ: Khu đất mới, cổng Hòa Vang, Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang
MST: 24000671782
ĐT: 0983 406 024

Người nhận hàng: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

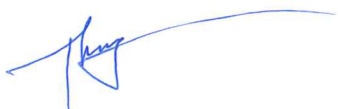
Số điện thoại: 0916910690

Sтт	Tên hàng hóa	Đơn Vị	Trọng lượng	Ghi chú
1	Xi măng PCB 30	Tấn	50	

- Chất lượng hàng hóa: Hàng còn mới 100% chưa qua sử dụng

- Biên bản được lập sau khi 02 bên cùng nhau tiến hành đối chiếu và thống nhất về số lượng chất lượng, quy cách lô và bên mua cam kết thanh toán đúng thời hạn theo hợp đồng đã được hai bên ký kết.

Đại diện bên A


Nguyễn Văn Thủy

Đại diện bên B


Vy Van Toan

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ : Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp Đường Quách Nhân, thành phố Bắc Giang Điện thoại : 0204 3554708 - Fax: 0240 3.554716	LAS-XD 420
	Ngày lập phiếu
	10/02/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM XI MĂNG
Theo hợp đồng số : 01/2022/HĐTN

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Ecoba Công nghệ môi trường

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang

Gói thầu: Thi công trạm xử lý nước thải công suất 2000m3/ ngày đêm

Nguồn gốc mẫu: Xi măng PCB30 Đồng Bành (mẫu tại công trường)

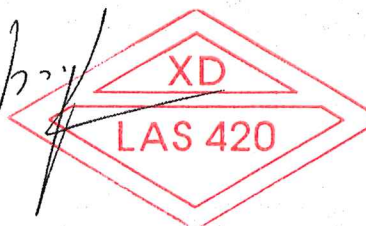
Ngày lấy mẫu: 07/02/2023 **Ngày có KQTN:** 07/02 -:- 10/02/2023

KẾT QUẢ

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử	Yêu cầu theo TCVN 6260:2020
1	Khối lượng riêng	g/cm ³	3,07	TCVN 4030 : 03	
2	- Độ mịn (% trên sàng 0,09mm)	%	1,8	TCVN 4030 : 03	≤ 10
	- Theo phương pháp Blaine	cm ² /g	3080		≥ 2800
3	Độ dẻo tiêu chuẩn	%	27,5	TCVN 6017 : 2015	
4	Độ ổn định thể tích theo pp - Le chatetlier	mm	4,0	TCVN 6017 : 2015	≤ 10
5	Thời gian đông kết			TCVN 6017 : 2015	
	- Thời gian bắt đầu đông kết	Phút	120		≥ 45
	- Thời gian kết thúc đông kết	Phút	240		≤ 420
6	Giới hạn bề uốn			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	5,9		
	- 28 ngày	N/mm ²			
7	Giới hạn bền nén			TCVN 6016 : 11	
	- 3 ngày	N/mm ²	17,8		≥ 14
	- 28 ngày	N/mm ²			

Nhân xét : Mẫu xi măng thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn: TCVN 6260 - 2020

NGƯỜI THÍ NGHIỆM	TRƯỞNG PHÒNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
		
Đặng Công Việt	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Ngọc Toàn



Lạng Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 11/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **SikaTop- Seal 107, nhựa đường**

Thời gian nghiệm thu: 16h30, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 11/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- *SikaTop- Seal 107, nhựa đường*

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 16h30, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Kết thúc: 17h30, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 9065 : 2012 Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương, bi tum;

+ Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.

- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;

- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
1	SikaTop- Seal 107	bộ	700	SikaTop- Seal 107 25kg/bộ	
2	Nhựa đường	kg	205		

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

NHÀ THẦU THI CÔNG



Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy



Số - No.: 36

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG
REPORT ON TESTING RESULT OF BITUMEN

1. Đơn vị yêu cầu - Client: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XNK QUANG THÀNH
2. Công trình - Project: Kiểm tra mẫu
3. Nguồn gốc mẫu - Sample source: Nhựa đường M60/70
Mẫu đo đơn vị yêu cầu mang đến Phòng thí nghiệm
4. Ngày nhận mẫu - Date received: 25/03/2022 MSM - Sample code: 27/L/A
5. Tiêu chuẩn thí nghiệm - Test method: TCVN - ASTM - TT27/2014/TT-BGTVT
6. Kết quả thí nghiệm - Test results:

No	Chỉ tiêu thí nghiệm - Testing item	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn thí nghiệm Test method	Kết quả Result	Yêu cầu kỹ thuật Specification TT27/2014/TT-BGTVT
1	Độ kim lún ở 25°C, 0.1mm, 5s - Penetration at 25°C, 0.1mm, 5s	0.1mm	TCVN 7495:2005	65.5	60 - 70
2	Chỉ số độ kim lún PI - Penetration Index		Phụ lục II TT27/2014/TT-BGTVT	-0.51	-1.5 + 1.0
3	Điểm hóa mềm (dùng cụ vòng và bị) Softening Point (R&B method)	°C	TCVN 7497:2005	49.0	Min 46
4	Độ nhớt động lực ở 60°C, Pa.s Dynamic viscosity at 60 Deg.C, Pa.s	Pa.s	TCVN 8818-5:2011	242.180	Min 180
5	Độ kéo dài ở 25°C, 5cm/phút - Ductility at 25°C, 5cm/min	Cm	TCVN 7496:2005	> 100	Min 100
6	Hàm lượng Paraffin % khối lượng (Wax Paraffin Content)	%	TCVN 7503:2005	1.64	Max 2.2
7	Điểm chớp cháy (cốc mở Cleveland) Flash Point (Cleveland Open Cup)	°C	TCVN 7498:2005	266	Min 232
8	Độ hoà tan trong Tricloetylen - Solubility in Tricloetylen	%	TCVN 7500:2005	99.72	Min 99
9	Khối lượng riêng - Specific Gravity	g/cm ³	TCVN 7501:2005	1.024	1.00 - 1.05
10	Thí nghiệm trên mẫu nhựa sau khi thí nghiệm TFOT - Chế bị mẫu theo ASTM D 1754 Test on residue from thin film oven test				
10.1	Tổn thất khối lượng sau gia nhiệt 5 giờ ở 163°C Loss on heating at 163°C for 5 hours	%	ASTM D 1754	0.012	Max 0.8
10.2	Tỷ lệ kim lún sau gia nhiệt 5 giờ ở 163°C so với ban đầu Penetration of residue, % of original	%	TCVN 7495:2005	67.68	Min 54
10.3	Độ kéo dài ở 25°C, 5cm/phút - Ductility at 25°C, 5cm/min	Cm	TCVN 7496:2005	>100	Min 50
11	Độ dính bám với đá - Coating criteria (Boiling method)	Cấp	TCVN 7504:2005	4	Min cấp 3

Ghi chú - Note: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / The results are valid for tested sample only
Các thông tin từ mục 1 đến mục 5 do đơn vị yêu cầu cung cấp / The informations from section 1 to section 5 provided by client

7. Những người thực hiện - Operators:

Thí nghiệm - Tested by: Nguyễn Thị Hiền
Phạm Thị Bích

Tính toán - Calculated by: Huỳnh Thị Bích Hiền

Kiểm tra - Checked by: Đỗ Văn Nhân

Hà Nội, ngày 28/03/2022

PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐƯỜNG BỘ 1 - ROAD LABORATORY 1

PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS - XD 105

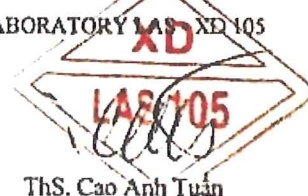
P. GIÁM ĐỐC - VICE DIRECTOR

LABORATORY LAS - XD 105



ThS. Cao Anh Tuấn

Nhà thầu/Contractor



ThS. Cao Anh Tuấn

TVGS/Consultant



In pursuance to an inspection order given to us by our;

PRINCIPAL : SPADANA BITUMEN PASARGAD
CARGO (SAID TO BE) : BITUMEN GRADE 60/70
AT : KHAZAR QESHM WAREHOUSE- SHAHID RAJAEI PORT
COMPLEX- B. ABBAS-IRAN
ON : 22 ~ 25.07.2022

With the required inspection of:

- Visual checking of the packing and marking of cargo & drum dimension check at random & to report.
- Random sampling of the cargo
- Sending the sample to non SGS lab for testing
- Stuffing supervision.

As per submitted switched B/L:

B/L NO. AND DATE : BSLHPH140358 DATE:18-AUG-2022

TOTAL GROSS WEIGHT : 521.945 MT

TOTAL NET WEIGHT : 495.820 MT

As per principal's declaration:

Booking No : 22002702

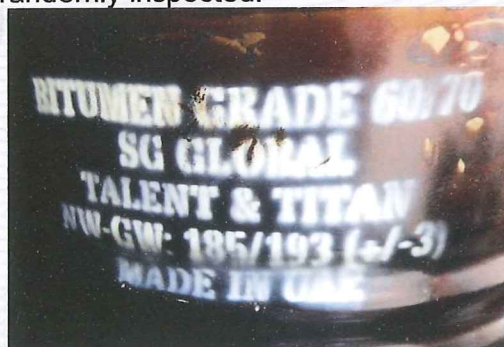
We hereby report the following:

Marking:

Following marking was painted& engraved on drums of randomly inspected.

Type 1) Painted marking:

BITUMEN GRADE 60/70
SG GLOBAL
TALENT & TITAN
NW.GW: 185/193 (+/-3)
MADE IN UAE



Type 2) Engraved markings:

SG
GLOBAL



SGS Iran Limited

No.73, Ahmad Ghasir St.

Arjantine Square

Tehran, Iran

t: +98 21 887 36554

f: +98 21 887 31808

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



As per photo



Packing:

The commodity was poured in the new steel drums with black appearance. Each drum had a lid in the top side. Amongst the inspected drums, following average figures was obtained for their dimensions:

Dia. of drums : 50.0 ± 0.5 Cm
Height of drums : 98.0 ± 0.5 Cm
Dia. Of lid : 10.5 ± 0.5 Cm

Stuffing drums into containers:

Each take of forklift discharged 8 or 12 drums from trucks which were directly stuffed into containers. In each container two tiers of drums were stuffed, in first tier 55 and second tier 55 drums were stuffed (Totally 110 drums in each container).

Stuffed containers:

The commodity was stuffed into 25 x 20 Ft. containers under our supervision as following:

No.	Container No.	QTY. of drums	SGS seal	Stuffing date
1	TGHU 092964-1	110 Drums	681331	22.07.2022
2	TDRU 278197-0	110 Drums	681332	22.07.2022
3	TTNU 313475-8	110 Drums	681333	22.07.2022
4	EGHU 310635-0	110 Drums	681334	22.07.2022
5	EMCU 367153-0	110 Drums	681335	22.07.2022
6	PCIU 214697-2	110 Drums	681336	22.07.2022
7	PCIU 278902-7	110 Drums	681361	23.07.2022
8	TGHU 268314-0	110 Drums	681362	23.07.2022
9	TCKU 257046-7	110 Drums	681363	23.07.2022
10	TEMU 008270-3	110 Drums	681364	23.07.2022
11	HDMU 255776-4	110 Drums	681365	23.07.2022
12	CAXU 287443-6	110 Drums	681366	23.07.2022
13	MAGU 234131-4	110 Drums	681367	23.07.2022
14	TGHU 006303-2	110 Drums	681368	23.07.2022
15	TEMU 211358-9	110 Drums	681369	23.07.2022
16	TTNU 384740-3	110 Drums	681377	23, 24.07.2022
17	MOAU 046295-9	110 Drums	681370	24.07.2022
18	TCKU 351288-7	110 Drums	681371	24.07.2022
19	TCKU 256680-5	110 Drums	681372	24.07.2022

SGS Iran Limited

No.73, Ahmad Ghasir St.

Arjantine Square

Tehran, Iran

t: +98 21 887 36554

f: +98 21 887 31808

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



20	TTNU 156732-1	110 Drums	681376	24.07.2022
21	EMCU 358438-0	110 Drums	681380	24, 25.07.2022
22	CAXU 673714-9	110 Drums	681379	25.07.2022
23	TTNU 282165-7	110 Drums	681461	25.07.2022
24	FCIU 327755-5	110 Drums	681462	25.07.2022
25	TGHU 185207-7	110 Drums	681337	25.07.2022

Sampling:

Sampling was performed during stuffing the cargo into containers at warehouse, (The number of selected drums: according to ASTM D140, Standard Practice for Sampling Bituminous Materials). Due to presenting cargo already packed in drums at the time of inspection, we 've been restricted to take the increments from accessible top level of drums only.

Drawn samples were well mixed and 4x1 litre composite samples were made, sealed by SGS and distributed as below:

- One composite sample was dispatched to non SGS laboratory for testing with SGS seal No: 759501
- Three composite samples retained at SGS for three months with SGS Seal No: 759502, 759503, 759504

Analysis:

One composite sample was sent to non-SGS laboratory for testing and following results were reported by the laboratory:

laboratory.

SPECIFICATION	TEST METHOD	RESULT	STANDARD RANGE	
			Min	Max
PENETRATION; AT 25°C, 0.1 mm	ASTM D5	64	60	70
SOFTENING POINT (R & B), °C	ASTM D36	50.1	46	--
SPECIFIC GRAVITY AT 25°C	ASTM D70	1.0192	--	--
DUCTILITY AT 25°C (5CM/MIN), CM	ASTM D113	>100	100	--
FLASH POINT DEG °C	ASTM D92	318	230	--
SOLUBILITY IN TCE, WT%	ASTM D2042	99.8	99	--
LOSS ON HEATING, WT%	ASTM D6	0.007	--	--
DROP IN PENETRATION AFTER LOSS ON HEATING, %	ASTM D6&D5	4.68	--	--
SPOT TEST, NAPHTA	AASHTO T102	NEG	NEGATIVE	
AFTER TFOT AT 163 DEG C, ASTM D1754				
DUCTILITY AT 25°C (5CM/MIN), CM	ASTM D113	>50	50	--
PENETRATION RESIDUE%	ASTM D5	73.43	52	--

These findings are reported herein for convenience only and SGS has no liability for the subcontracted results which remain with the lab.

Quantity:

Total stuffed containers : 25 Cont.
Total Number of drums : 2,750 Drums.

SGS Iran Limited

No.73, Ahmad Ghasir St.
Arjantine Square
Tehran, Iran
t: +98 21 887 36554
f: +98 21 887 31808

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Certificate N°: 2209030081

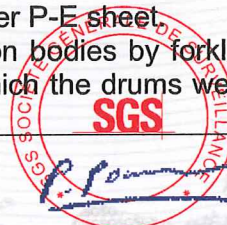
SGS

Page N°: 4/ 4

Note:

- The floor of nominated empty container was covered by a layer P-E sheet.
- About 20 ~ 25% of drums were suffered with slightly dent on bodies by forklift. (This due to the loading method performed by the man-power and machine/forklift, which the drums were in the sound condition in an appearance before stuffing into containers).

SGS Tehran/ July 30th, 2020
22-04266L02 (ST)



SGS Iran Limited

No.73, Ahmad Ghasir St.
Arjantine Square
Tehran, Iran
t: +98 21 887 36554
f: +98 21 887 31808

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



BUILDING TRUST



QUALITY ANALYSIS CERTIFICATE CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG

Issue date/Ngày ban hành: 20/03/2023

Customer's name: TO WHOM IT MAY CONCERN
Khách Hàng: ĐẾN NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Product name/Tên Sản Phẩm : SikaTop Seal-107 HN VN 2 B 20Kg
Batch No./Lô sản xuất: 22023P20266
Date of testing/Ngày kiểm tra : 25-Feb-2023

Physical Characteristics Chỉ tiêu thử nghiệm	Test Method Phương pháp	Test Result Kết quả	Specification Tiêu chuẩn
Aspect/Ngoại Quan	SK-TM001	Pass	Free from lumps
Panel Test/Tính thi công	SK-TM011	Pass	Good, no cracks

Notes:

- A sample was taken according to procedure of Sika test method and tested on production date
Mẫu thử nghiệm được lấy tuân thủ theo quy trình của phương pháp thử công ty Sika và được thử nghiệm vào ngày sản xuất
- SK- TM XXX is the Sika test method
SK- TM XXX là phương pháp thử của công ty Sika
- This certificate has been produced electronically and thus valid without a signature
Chứng chỉ này được ban hành tự động do đó có giá trị mà không cần chữ ký

Miễn trừ: Các kết quả thử nghiệm được xác định trên thể hiện những đặc tính của sản phẩm đã được tiến hành kiểm tra trong điều kiện phòng thí nghiệm. Phương pháp thử nghiệm là những phương pháp rất hiệu quả được sử dụng thường xuyên cho sản phẩm. Trong ứng dụng thực tế chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có sự ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này, hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm phải này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với thí công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



BUILDING TRUST



QUALITY ANALYSIS CERTIFICATE CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG

Issue date/Ngày ban hành: 20/03/2023

Customer's name: TO WHOM IT MAY CONCERN
Khách Hàng: ĐẾN NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Product name/Tên Sản Phẩm : SikaTop Seal-107 HN VN 2 B 20Kg
Batch No./Lô sản xuất: 22023P20266
Date of testing/Ngày kiểm tra : 25-Feb-2023

Physical Characteristics Chỉ tiêu thử nghiệm	Test Method Phương pháp	Test Result Kết quả	Specification Tiêu chuẩn
Aspect/Ngoại Quan	SK-TM001	Pass	Free from lumps
Panel Test/Tính thi công	SK-TM011	Pass	Good, no cracks

Notes:

- A sample was taken according to procedure of Sika test method and tested on production date
Mẫu thử nghiệm được lấy tuân thủ theo quy trình của phương pháp thử công ty Sika và được thử nghiệm vào ngày sản xuất
- SK- TM XXX is the Sika test method
SK- TM XXX là phương pháp thử của công ty Sika
- This certificate has been produced electronically and thus valid without a signature
Chứng chỉ này được ban hành tự động do đó có giá trị mà không cần chữ ký

Miễn trừ: Các kết quả thử nghiệm được xác định trên thể hiện những đặc tính của sản phẩm đã được tiến hành kiểm tra trong điều kiện phòng thí nghiệm. Phương pháp thử nghiệm là những phương pháp rất hiệu quả được sử dụng thường xuyên cho sản phẩm. Trong ứng dụng thực tế chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có sự ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này, hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm phải tự nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



BUILDING TRUST



QUALITY ANALYSIS CERTIFICATE CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG

Issue date/Ngày ban hành: 20/03/2023

Customer's name: **TO WHOM IT MAY CONCERN**
Khách Hàng: **ĐẾN NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
Product name/Tên Sản Phẩm : **SikaTop Seal-107 HN VN 2 B 20Kg**
Batch No./Lô sản xuất: **22023P20266**
Date of testing/Ngày kiểm tra : **25-Feb-2023**

Physical Characteristics Chỉ tiêu thử nghiệm	Test Method Phương pháp	Test Result Kết quả	Specification Tiêu chuẩn
Aspect/Ngoại Quan	SK-TM001	Pass	Free from lumps
Panel Test/Tính thi công	SK-TM011	Pass	Good, no cracks

Notes:

- A sample was taken according to procedure of Sika test method and tested on production date
Mẫu thử nghiệm được lấy tuân thủ theo quy trình của phương pháp thử công ty Sika và được thử nghiệm vào ngày sản xuất
- SK- TM XXX is the Sika test method
SK- TM XXX là phương pháp thử của công ty Sika
- This certificate has been produced electronically and thus valid without a signature
Chứng chỉ này được ban hành tự động do đó có giá trị mà không cần chữ ký

Miễn trừ: Các kết quả thử nghiệm được xác định trên thể hiện những đặc tính của sản phẩm đã được tiến hành kiểm tra trong điều kiện phòng thí nghiệm. Phương pháp thử nghiệm là những phương pháp rất hiệu quả được sử dụng thường xuyên cho sản phẩm. Trong ứng dụng thực tế chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có sự ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này, hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm phải này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Lạng Giang, ngày 1 tháng 4 năm 2023

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Số: 12/YC-VLĐV

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

- Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế BV-TC đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình Trạm xử lý nước thải 2000m³/ngày, số: 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Sau khi kiểm tra chất lượng vật liệu nội bộ: Chúng tôi khẳng định vật liệu trên đạt yêu cầu chất lượng, tiêu trí kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với yêu cầu Dự án. Đơn vị thi công đề nghị Tư vấn giám sát, Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Chủ đầu tư bố trí thời gian nghiệm thu để chúng tôi tiến hành bước tiếp theo.

Tên công việc nghiệm thu:

- **Tôn lạnh mạ màu, xà gồ thép, thép hộp Inox**

Thời gian nghiệm thu: 09h30, ngày 1 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường xây dựng công trình.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Chỉ huy trưởng công trường)



Vũ Thành Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 1 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN SỐ: 12/NTCV-VLĐV
NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

1. Tên vật liệu được nghiệm thu:

- Tôn lạnh mạ màu, xà gồ thép, thép hộp Inox

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

a. Đại diện chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai

Ông: Đặng Sỹ Quyết

Chức vụ: Phó giám đốc BQLDA

Ông:

Chức vụ:

b. Đại diện UBND huyện Lạng Giang: Ban QLDA ĐTXD huyện Lạng Giang

Ông: Phạm Văn Nam

Chức vụ:

Ông:

Chức vụ:

c. Đại diện đơn vị TVGS: Trung tâm kiểm định CLCT xây dựng tỉnh Bắc Giang.

Ông: Vi Văn Hoài

Chức vụ: Cán bộ giám sát

Ông:

Chức vụ:

d. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH EcoBa Công nghệ Môi Trường

Ông: Nguyễn Văn Thủy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông:

Chức vụ:

3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 09h30, ngày 1 tháng 4 năm 2023

Kết thúc: 10h30, ngày 1 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Tại hiện trường thi công xây dựng công trình.

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng thi công xây dựng hạng mục công trình Trạm xử lý nước thải công suất 2000m³/ngày.đem số 2321/HĐTC/TM-ENT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng số: 1/YC-VLĐV, Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 8053 : 2009 Về tấm lợp dạng sóng : yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;

+ TCXDVN 170 : 2007 Kết cấu thép. Gia công lắp ráp và nghiệm thu;

- + Các tiêu chuẩn, quy định khác hiện hành.
- Hồ sơ đề xuất và hợp đồng thi công xây dựng công trình giữa các bên ;
- Hồ sơ xuất xứ, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Loại sản phẩm, vật liệu, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ
1	Tôn lạnh mạ màu	M2	540	KT: 3x1.2x4mm	
2	Thép hình U100x50x2.5mm	Cây	17	U100x50x2.5mm dài 6m	
3	Thép hình C40x80x2mm	Cây	30	C40x80x2mm dài 6m	
4	Thép hộp inox 50x50x2mm	cây	37	50x50x2mm dài 6m	
5	Tấm inox 304 dày 1.5mm	M2	35	Inox 304 dày 1.5mm	

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho Nhà thầu đưa vào sử dụng cho công trình.

Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.

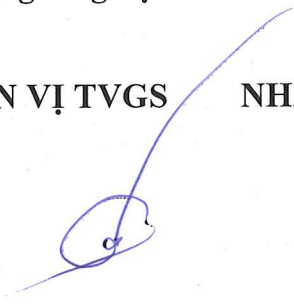
CHỦ ĐẦU TƯ

**BQLDA ĐTXD
HUYỆN LẠNG
GIANG**

ĐƠN VỊ TVGS

NHÀ THẦU THI CÔNG






Đặng Sỹ Quyết

Phạm Văn Nam

Vi Văn Hoài

Nguyễn Văn Thủy



DUCMANH

CÔNG TY TNHH
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
DỨC MẠNH

Phòng kỹ thuật - KCS
Địa chỉ: Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội

DUC MANH
PRODUCTIONS AND TRADING
COMPANY LIMITED

Department of Technology - KCS
Address: Mai Lam - Dong Anh - Ha Noi

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

(Quality certificate of product)

Số: 000001404201

Nhà cung cấp (Producer): CÔNG TY TNHH SX & TM DỨC MẠNH

Quy cách (Product Specification): Thép hình **U100x50x2.5ly**

Mác thép (Steel Grade): **SS400**

Số lô (Lot Number):

Ngày sản xuất (Production Date): **2/2/2022**

Tên khách hàng (Name of client):

Ngày thử nghiệm (Date of testing):

12/2/2022

Nơi thử nghiệm (Product of testing):

Trung tâm kỹ thuật I

Phương pháp thử nghiệm: (Testing Method):

TCVN 197 - 2002

Tiêu chuẩn sản phẩm (Standard of Product):

TCVN 1765 - 75

LÔ HÀNG CÓ CHẤT LƯỢNG

(The batch has the following properties)

1- Thông số kích thước, khối lượng đơn vị (Dimension, Unit weight): Đạt tiêu chuẩn

theo phiếu kết quả thử nghiệm số : 2020/11/TN1

2- Chỉ tiêu cơ lý (The mechanical properties)

Độ bền kéo đứt, MPa (Tensile strength, MPa)		Độ giãn dài tương đối, % (Elongation, %)		Thử uốn (Bending test)	Kết luận (Remark)
Quy định Requirements	Kết quả Result	Quy định Requirements	Kết quả Result	Đạt	Đạt tiêu chuẩn sản phẩm
380 - 490	450	≥ 25	25		

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT - KCS

(Chief of the Department of Technology - KCS)

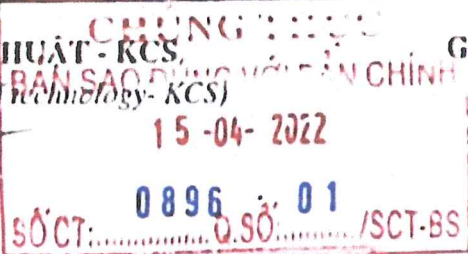
Thanh

NGUYỄN TIẾN THANH

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Tiên



CÔNG TY TNHH PHÚ ĐỨC

Địa chỉ: Chùa Dền, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Nguồn sản xuất: Chùa Dền, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại/Tel: 02223.830419

Email: phuduc.ba@gmail.com



Số chứng chỉ/Certificate No.

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

QUALITY CERTIFICATE OF PRODUCTS

Khách hàng/Customer: CÔNG TY SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÒA HẢO (TNHH) Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH PHÚ ĐỨC

Địa chỉ/Address: Cụm Công Nghiệp Châu Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh

Địa chỉ: Chùa Dền, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Lô hàng số/lot No: /2019PD

Ngày/date

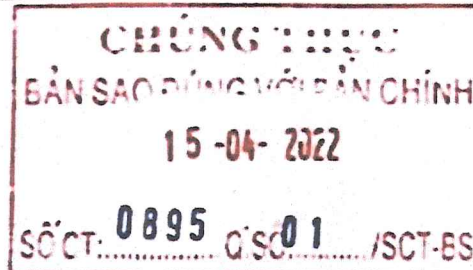
1. Chỉ tiêu ngoại quan/Perceptable Properties: Đạt yêu cầu kỹ thuật/Good

2. Chỉ tiêu cơ lý và quy cách sản phẩm/Specification, Physcial and Mechanical Properties.

STT	Quy cách Specification	Độ dày nguyên liệu (mm)	Mức thép	Trọng lượng (Kg) ± 5%	Giới hạn chảy của vật liệu Mpa		Độ bền kéo Mpa		Độ giãn dài (%)		Thành phần hoá học VL (Chemical composition)				
					Tiêu chuẩn	Sản phẩm	Tiêu chuẩn	Sản phẩm	Tiêu chuẩn	Sản phẩm	% C max	% Mn max	% Si max	% S max	% P max
1	Thép đen U8-x.2.0ly	2	SS400	3000	487	480	290	290	30	30	0.2	0.45	0.016	0.004	0.018

Ghi chú (Note)

- * Dung sai độ dày: ± 0.2mm
- * Dung sai cao, rộng: ± 0.5mm
- * Phương pháp định hình: Cán tự động
- * Phương pháp thử mẫu: Lấy ngẫu nhiên, kiểm tra bằng máy
- * Kết quả thử mẫu: Đạt yêu cầu và được phép xuất xưởng



TM Công ty TNHH Phú Đức

Giám sát kỹ thuật

Nguyễn Văn Lâm

ĐẠI DIỆN
NGÔ NGỌC LONG

CHỨNG NHẬN XUẤT XỬ

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NĂM PHƯƠNG**

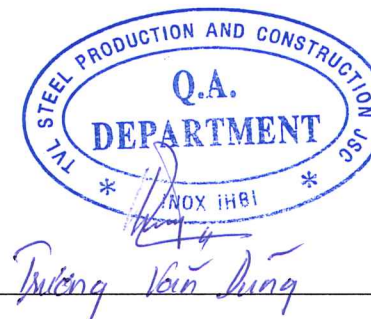
Địa chỉ: *Thôn Cầu Trại – Việt Ngọc – Tân Yên – Bắc Giang*

Loại hàng Ống, Hộp Inox trang trí có đường hàn

Ngày cấp hàng: 09/06/2023

Số chứng nhận: 0001

TT	Thông tin đầu						Hoàn thiện						
	Kích cỡ	Chiều dài(mm)	Số lượng (cây)	Trọng lượng(kg)	Chủng loại	Bề mặt Ban đầu	Nhiệt độ nung	Độ mát	Bề mặt cuối cùng	Kiểm tra thủy tĩnh			
#1	H 50x50 x 2.0	6000	37		304	2B	No	No	BA	No			
#													
#													
#													
#													
Thành phần hóa học (%)							Kiểm tra cơ tính						
Tên thành phần	C	Si	S	P	Mn	Ni	Cr	Cu	Mo	T.S (ksi)	Y.S (ksi)	Độ giãn (%)	Độ cứng (HRB)
Thấp nhất	-	-	-	-	-	8	18	-	-				
Cao nhất	0.08	1.00	0.030	0.040	2.00	10.5	20	-	-	≥ 75	≥ 30	≥ 40	≤ 90
#1	0.042	0.39	0.002	0.033	1.02	8.04	18.07	-	-	86	43	46	87
#													
#													
#													
* Ghi chú 1. Kích thước và bề ngoài: đạt yêu cầu, tốt. 2. Nguyên liệu không chứa thủy ngân và không bị nhiễm thủy ngân. 3. Được chứng nhận ISO 9001: 2015 bởi tổ chức TUV NORD Việt Nam. 4. Được trung tâm Quacert cấp chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ASTM A554 – 16, A778/778M – 16, A240/240M-20a; A480/480M-20a.							Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Sản Xuất Thép TVL cam kết những sản phẩm được mô tả trong tài liệu được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ số kỹ thuật nêu trên và đáp ứng được yêu cầu sản phẩm đã đặt ra. P. Quản Lý Chất Lượng 						



CHỨNG NHẬN XUẤT XỬ

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NĂM PHƯƠNG

Địa chỉ: Thôn Cầu Trại – Việt Ngọc – Tân Yên – Bắc Giang

Loại hàng Ống, Hộp Inox trang trí có đường hàn

Ngày cấp hàng: 09/06/2023

Số chứng nhận: 0001

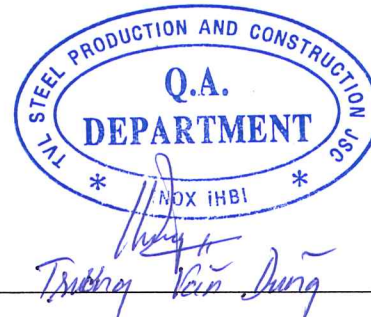
TT	Thông tin đầu						Hoàn thiện						
	Kích cỡ		Chiều dài(mm)	Số lượng (cây)	Trọng lượng(kg)	Chủng loại	Bề mặt Ban đầu	Nhiệt độ nung	Độ mát	Bề mặt cuối cùng	Kiểm tra thủy tĩnh		
#1	H 50x50 x 2.0		6000	37		304	2B	No	No	BA	No		
#													
#													
#													
#													
Thành phần hóa học (%)								Kiểm tra cơ tính					
Tên thành phần	C	Si	S	P	Mn	Ni	Cr	Cu	Mo	T.S (ksi)	Y.S (ksi)	Độ giãn (%)	Độ cứng (HRB)
Thấp nhất	-	-	-	-	-	8	18	-	-	≥ 75	≥ 30	≥ 40	≤ 90
Cao nhất	0.08	1.00	0.030	0.040	2.00	10.5	20	-	-				
#1	0.042	0.39	0.002	0.033	1.02	8.04	18.07	-	-	86	43	46	87
#													
#													
#													

* Ghi chú

- Kích thước và bề ngoài: đạt yêu cầu, tốt.
- Nguyên liệu không chứa thủy ngân và không bị nhiễm thủy ngân.
- Được chứng nhận ISO 9001: 2015 bởi tổ chức TUV NORD Việt Nam.
- Được trung tâm Quacert cấp chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ASTM A554 – 16, A778/778M – 16, A240/240M-20a; A480/480M-20a.

Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Sản Xuất Thép TVL cam kết những sản phẩm được mô tả trong tài liệu được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ số kỹ thuật nêu trên và đáp ứng được yêu cầu sản phẩm đã đặt ra.

P. Quản Lý Chất Lượng



CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (QUALITY CERTIFICATE)

LOẠI HÀNG (Commodity): Tôn lạnh mạ màu (Prepainted Galvalume Steel Sheet in Coil) **TIÊU CHUẨN (Standard):** JIS G3322-CQ

TIÊU CHUẨN ĐÓNG GÓI (Packing): TON VIET PHAP'S Standard

Năm sản xuất: 2022

STT Coil No	SIZE	Kích thước Dimension	Khối lượng lớp mạ nhôm kẽm (02 mặt) (g/m ²)	Chất xử lý bề mặt	Độ dày màng sơn khô D.F.T (μm)		Màu sắc Color		Độ bóng (%) Gloss (%)		Độ bền uốn (T-bend)		Độ bền dung môi (MEK)		Loại sản phẩm Product grade
		Chiều rộng Width (mm)	Al-Zn Coating weight (g/m ² – 2 sides)	Chemical treatment	Top coat Top (± 1 μm)	Back coat Back (± 1 μm)	Top	Back	Top	Back	Top	Back	Top	Back	
1	0.50	1.200	25-30	1300AN	5+9	9	Xanh rêu	GL01	50 - 60	30 - 40	2	2	120	120	1

KCS

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Tùng